

THÁNH-KINH BÁO



NOËL

Thánh-Kinh Báo



NGÓ NGOÀI CỬA SỔ
= BIÊN-TẬP =



ĐƯƠNG ĐÊM, CỨU-CHÚA GIÁNG-SANH!

Đề dẹp yên trận bão tội-lỗi

DẼM yên-lặng, nhưng vui thay! Đêm mịt-mờ, nhưng sáng thay! Ấy vì Đấng Christ đương đêm giáng-thể. Ôi, đêm trường, canh vắng, thế-gian gặp phải trận bão tội-khiên tai-hại ghê-gớm: linh-hồn loài người chìm-ngập, gia-đình, xã-hội tan-tành! Kia, kẻ buồn-rầu không ai yên-ủi, kẻ bị thương không ai chữa lành, kẻ mệt-mỏi không nơi yên-nghi! Hà chẳng dằng ghê, dằng sợ, dằng buồn? Con nhớ đêm bữa 2 Octobre mới rồi, một cơn bão lớn đổ xuống thành-phố Hà-nội và hầu khắp xứ Bắc-kỳ: người chết, thuyền đắm, cây đổ, nhà hư, cột đèn gãy. Ghê-gớm hơn trận bão đó, bão-tổ tội-lỗi xô người xuống vực đau-dớn, buồn-rầu. Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài đã định cho thế-gian một Đấng có thể quét sạch cơn bão tội-lỗi đó. Bởi vậy, đương đêm tịch-mịch, trong máng cỏ thành Bết-lê-hem, Đấng Christ giáng-sanh để giảng Tin-lành cho kẻ khiêm-nhường, rịt vết thương cho kẻ vỡ lòng, ban tự-do cho bọn phu-tù, mở xiềng-xích cho người ở ngục (xem Ê-sai 61: 1). Đã thất-thần đi đến thành Bết-lê-hem để ghi tên vào sổ, bọn người ngủ đêm trong quán chẫu ngô Cứu-Chúa ra đời. Song, đối với những kẻ chuyên tâm kê-cứu lời tiên-tri về Đấng Christ giáng-sanh, thì buồn-thảm đổi ra vui-mừng, tối-tăm đổi ra sáng-láng.

◆ ◆ ◆
Đề tỏ mình với kẻ thấp-hèn

DƯƠNG đêm, ai được thấy Chúa giáng-sanh trước nhưt? Mấy gã chân chiền! Trong cõi thiêng-liêng, bao lần kẻ thấp-hèn bay được tôn cao trước mặt Chúa. Những người chỉ đề tai vào việc đời, chỉ đề mắt vào danh-lợi, đều không được thấy vinh-quang của Chúa và không được nghe thiên-sứ báo tin lành. Còn bọn chân chiền, họ làm ăn vất-và, thừ đêm canh-giữ bấy mình, bỗng được thiên-sứ hiện ra truyền-dạy: «Đừng sợ chi; vì này, ta báo cho các ngươi một tin lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay, tại thành Đa-vid, đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu-thể, là Christ, là Chúa» (Lu 2: 10-11). Sự vui-mừng lớn! Ô, nghe vậy, có lẽ bọn chân chiền tưởng từ nay mình chẳng còn gặp cơn thử-thách, nổi lo-phiền. Không phải dân, vì Đấng Christ phán: «Các ngươi sẽ có sự hoạn-nạn trong thế-gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế-gian rồi» (Gi. 16: 33). Phải, trong ngày lễ Giáng-sanh này, bão khủng-hoảng còn gầm-thét suốt đêm, song sự vui-mừng vẫn đầy-dẫy trong



những lòng có Con Trê thành Bết-lê-hem cai-trị. Dầu màn tội-lỗi phủ mờ địa-cầu, nhưng Sao Mai cứ chiếu-rọi linh-hồn giáo-hữu.



Đề cho loài người được bình-an

LOÀI người bao giờ cũng muốn được bình-an. Dân thượng-cổ lấy đá chặn cửa hang, là nơi mình ngủ ban đêm, vì muốn thoát khỏi móng, nanh thú dữ. Họ qui lạy trước các thần-tượng đề cầu cho mình được bình-an. Còn dân văn-minh? Học càng rộng-rãi, óc càng mở-mang, họ càng tìm nhiều cách mới-mẻ, như Hội-nghị kinh-tế và Hội-nghị tài-binh, để tránh tai-vạ ghê-gớm. Song họ vẫn mắc tội, nên không hưởng được bình-an, vì Đức Chúa Trời phán rằng: «Kẻ ác giống như biển dương động, không yên-lặng được» (Ê-sai 57 : 20). Phải tìm cách bài-trừ tội-ác, loài người mới được bình-an. Cách đó đã tỏ rõ trong lời các thiên-sứ ngợi-khen Thánh-Chúa: «Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người!» (Lu 2 : 14). Đương khi bóng tội-lỗi phủ tối linh-hồn loài người, thì Đức Chúa Trời sai Con một Ngài xuống cứu-chuộc họ bởi đèn tội-lỗi. Ai tin Con ấy thì được tha-thứ và được bình-an. Hỡi tội-nhơn đương bối-rối, hãy kịp đến thờ-lạy Con Trê thành Bết-lê-hem, nhận Ngài làm Cứu-Chúa, ngõ hầu được Ngài bôi hết tội-lỗi và ban bình-an cho mình.



Đề giục tin-dồ soi sáng nơi tối-tăm

ĐỜI nay như đêm tối, nạn kinh-tế khủng-hoảng làm uổng công-phu bao người, nên họ ngã lòng, buồn-bã. Tỉ như một cái đồn-diên cao-su kia ở Bà-rija đáng hai triệu đồng, thế mà bây giờ bán đấu-giá được có mười vạn bạc. Toàn-cầu có hàng mấy mươi triệu người thất-nghiệp. Đáng buồn thay! Người đời thì buồn như thế đấy, nhưng tin-dồ thì sao? Tin-dồ vốn «ngồi chỗ tối-tăm và trong bóng sự chết,» nhưng vì đã ăn-năn tội, tin-cậy Con Trê đã giảng-sanh trong máng cỏ tối-tăm, nên đã được Ngài ngự vào linh-hồn mà trở nên «Ánh sáng của sự sống» mình. Ngồi sao dấn mấy bác-sĩ đến thành Bết-lê-hem nhờ đêm tối-tăm mà càng sáng tỏ. Cũng vậy, sự vui-mừng của tin-dồ phải hơn nạn khủng-hoảng mà càng tỏ ra, ngõ hầu ta có thể làm đèn soi sáng, chỉ rõ nẻo chánh đường tà, dắt-dẫn những linh-hồn mệt-mỏi lo-buồn đến cùng Cứu-Chúa.



Đề lập nước Ngài khắp trên trái đất

PHÁ tan bóng tối, ta hôn-hở giữ lễ Chúa giảng-sanh thế nào, thì cũng phải tỉnh-thức đợi Ngài tái-lâm thế ấy. Sứ-dồ Gia-cơ khuyên ta rằng: «Hãy nhện-nhục và bền lòng, vì kỳ Chúa đến gần rồi» (Gia 5 : 8). Gần rồi! Ngày vua Bảo-dại ngự-giá Bắc-tuần cũng đã gần rồi! Quan, dân đất Bắc dương lo liếp-rước hoàng-đế cho được long-trọng mười phần. Ôm bao hi-vọng, ai nấy mong vua xét thấu hiện-tinh để mưu hạnh-phước cho dân. Hỡi anh em, có lẽ chẳng bao lâu, đương lúc đêm tối, canh khuya, vinh-quang của Chúa sẽ chói-lọi khắp nơi và tiếng kèn của thiên-sứ sẽ vang-dậy từng trời đề báo tin Đức Chúa Jê-sus trở lại. Hạnh-phước thay, lúc ấy! Ta sẽ từ-giã cõi đời khó-nhọc, sẽ được cất lên không-trung mà gặp Ngài, và sẽ được vui-vẻ, bình-an muôn thuở. Đương lúc đợi-chờ tiếp-rước Tân-Lang, ta phải đốt đèn cho sáng, phải nhen lửa sốt-sắng, thánh-sạch, yêu-thương, ngõ hầu ta «không bị hổ-thẹn và quăng xa khỏi Ngài trong kỳ Ngài ngự đến» (I Gi. 2 : 28).—T. K. B.



ƠN CHÚA!

(Lu-ca 2 : 14)

Thường mỗi năm đến hai mươi lăm tháng Chạp tây, cả hoàn-cầu muôn nước đều kỷ-niệm về lễ Sinh-nhật, tức là ngày Đức Chúa Jê-sus giáng-thể làm phàm, đem ân-trạch của Đức Chúa Trời ban cho nhơn-loại, hữu khiến ai công-nhận tin theo, thì hưởng phước bình-an, và được ơn cứu-rỗi.

Xin nhắc lại ơn Chúa làm hai phần như sau này :

I. ƠN CHÚA BAN CHO

(Ê-sai 9 : 5a ; Giăng 3 : 16)

PHÀM ai đã biết có Đấng Tạo-hóa, tất-nhiên phải nhìn-nhận ơn sanh-thành bảo-hộ của Ngài đối cùng muôn loài trong vũ-trụ. Trừ ra « kẻ ngu-dại nói trong lòng rằng : chẳng có Đức Chúa Trời » (Thi 14 : 1^a), là phần ít, thì không buồn kể đến.

Nhưng để mấy ai đã tìm-tòi suy-xét về ơn cứu-rỗi của Chúa ? Vì thấy loài người đương chìm-dắm trong vòng tội-lỗi, đứng trong địa-vị khủng-bổ nguy-nan, tương-lai kết-cuộc phải bị trăm-luân hư-mất, nên Ngài động lòng từ-ái, sai Con một giáng thể làm phàm, để lập ra cái phương-châm cứu-chuộc.

Kìa ! Một Con Trẻ nằm trong máng cỏ, tức là « một Con Trai đã ban cho chúng ta. » « Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình-dẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm-giữ ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi-tớ và trở nên giống

như loài người ; tự hạ mình xuống » (Phil. 2 : 6-8^a), thậm-chí còn thấp-hèn hơn kẻ khốn-cùng trong đời này nữa. Vì dẫu nghèo-khổ đến đâu, người ta

cũng được sanh ra trong cái chòi tranh vách đất, mặc một chiếc áo đơn, nằm trên cái vạt tre, lót bằng manh chiếu rách, dưới có lò lửa nhỏ để hơi cho ấm-áp tấm thân. Than ôi ! Con Đức Chúa Trời lại chẳng được như thế : sanh ra tại sân bần-thiêu của loài thú, tuyết giá, sương lạnh, chiếu đất, màn trời, mình trần, thân trần, chỉ bọc trong một cái khăn, đặt nằm nơi máng cỏ, để nhờ hơi thở của bò, lừa hà vào cho ấm thân đỡ vất.



Mục-sư Lê-đình-Tươi, Hội-trưởng Hội Tin-Lành Đông-Pháp, và qui-quyển.

Tình-cảnh ấy khiến cho các mục-dồng khi được thiên-sứ báo-tin, đi thờ-lạy ; ba bác-sĩ theo sự dẫn-dắt của ngôi Sao Mai, đến viếng-thăm ; vừa xem qua, ắt phải lấy làm thương tâm thăm mục. Còn chúng ta khi nghĩ đến thân Chúa thánh vì ai mà cam-chịu hèn-hạ đến đâu, há chẳng ngậm-ngùi, đau lòng, xót dạ ?

Mục-dịch Ngài xuống thế-gian, trở nên nhục-thể, để tác-thành ý-muốn của Đức Chúa Cha, là phó sự sống mình làm giá chuộc tội cho nhơn-loại. «Vi Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy, không bị hư-mất mà được sự sống đời đời» (Giăng 3:16). Nên kịp đến ba mươi tuổi, Ngài châu-lưu khắp xứ Pha-lê-tin, rao-giảng về nước Đức Chúa Trời, khuyên người khải ăn-năn nhờ Ngài mà lãnh ơn cứu-rỗi.

Ba năm chức-vụ, «bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem,» từng-trải đắng-cay, kém-sút hơn loài cáo loài chim, một chỗ trong đời để gởi đầu cũng không có. Gian-nan tân-khổ, cuối-cùng đành chịu tử-hình: thân-thể bị treo, chết một cách đau-dớn thắm-sầu, cam thể tội cho muôn dân trên cây thập-tự. Làm cho ừng-nghiệm lời tiên-tri Ê-sai 53:4-6 chép hơn 700 năm trước Chúa mà rằng: «Thật người đã mang sự đau-ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn-bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn-khổ. Nhưng người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa-phạt người chịu, chúng ta được bình-an, bởi lần roi người, chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nầy: Đức Giê-hô-va đã làm cho tội-lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người.»

II. ƠN CHÚA KÊU-GỌI

(Ê-sai 45: 22)

Đức Chúa Cha ban cho Con một của Ngài để thực-hành phương-châm cứu-chuộc thế-gian, lại lấy tiếng rất êm-dịu kêu-gọi rằng: «Hỡi các người hết thảy ở các nơi đầu-cùng đất, hãy nhìn-xem ta và được cứu. Vì ta là Đức Chúa Trời, chẳng có chúa nào khác.»

Xét qua mấy chữ: «Hỡi các người,» «hết thảy,» «ở các nơi đầu-cùng đất,» thì biết rõ Chúa có lòng yêu-thương cả-

và nhơn-loại, lấy tiếng từ-ái mà kêu-gọi chung khắp muôn dân trong năm châu, bốn giống trắng, đỏ, vàng, đen, hết thầy nam, phụ, lão, ấu, thượng, trung, hạ-lưu. Bất luận dân-tộc nào, dầu văn-minh hay dã-mạn, thậm chí đến hai đầu-cùng trái đất, là Nam-cực và Bắc-cực, đều cũng được dịp tốt vắng nghe tiếng Chúa, mà lãnh ơn cứu-rỗi của Ngài.

«Hãy nhìn-xem ta và được cứu.»— Bởi chung loài người đương chăm-chú vào những cuộc vui-thú của trần-gian, mê mỗi phú-quí, tham bả vinh-hoa, lia-bỏ Đấng Tạo-hóa của mình, xây lưng hướng về tội-ác.

Có một thí-dụ xưa dùng để tỉnh-thức người đời nay như vậy:

Trong miêng rừng kia, có cây cồ-thọ. Chót-vót ngọn cây, một con ve-sầu đương hút gió, uống sương, ra-rả tiếng kêu nghe thánh-thót. Cách một nhánh có con bọ-nghra chăm-chú giương cẳng, mon-men bò tới gập lấy con ve. Nơi chân ba cây, một con se-sẻ đương tò-mò, xê lại gần để chụp con bọ-nghra. Ở-hờ, dưới gốc lại có thợ săn, đương trương cung nhắm quyết con chim. Hay đầu sau lưng mình, một con xư-tử đương rình-mò miêng mồi trước mắt.

Cùng một lúc, lẹ như chớp, cặp cẳng ác-nghiệp kia vừa đặt lên lưng ve, móng chim vừa bầu trên bọ-nghra, mũi tên vô-tình vừa buông, thì con ác-thú cũng vừa nhảy bổ vào thợ săn mà ăn tươi nuốt sống.

Xem qua chuyện ấy, xét lại sự đời: Thấy loài người đương chăm-nom về miêng mồi trước mắt, quên lưng cái hại sau lưng; đến đổi làm những việc ích-kỷ hại nhơn: mạnh lấn yếu, giàu hiếp nghèo, khôn lừa dại. Trầm phương, ngàn chước, mưu-kế, thế-thần, để được phi-tình nhục-dục, thỏa tánh buông-lung, miễn hưởng được cái phước nhứt-thời, nỗ màng chỉ họa lai chung-cổ. Cả đời phạm tội, ma-quỉ như sư-tử háo mồi, đi xung-quanh

ình-mò ai kia, đợi đến lúc lâm-chung, sẽ chụp bắt người sa vào nơi luân-daug khổ-hải, hầu đồng chung số-phận đau-dớn với nó cho đến đời đời, y như lời đã chép trong Khải-huyền 20 : 10 ; 21 : 8 rằng : «Còn ma-quỉ là đũa đã dũa-dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm, trong đó đã có con thú và tiên-tri-giả rồi. Chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời ;» «Còn những kẻ hèn-nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm-ghiếc, kẻ giết người, kẻ dâm-loạn, kẻ phù phép, kẻ thờ thần-tượng, và phạm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bừng-bừng ; đó là sự chết thứ hai.»

Nên chỉ Đức Chúa Trời động lòng thương-xót, không muốn một ai chết mất, dùng lời từ-ái tình-thức như-tâm, để người đời có dịp-tiện ăn-năn, quay đầu trở hướng về Chúa mà lãnh ơn cứu-rỗi.

«Vi ta là Đức Chúa Trời, chẳng có chúa nào khác.»—Lắm người cảm-biết tội-lỗi của mình, có lòng lo-sợ sự báo-trả tương-lại, mong tìm phương cứu-giải ; lại đi phụng-sự tà-thần, hướng về hình-tượng, đánh bỏ Chúa độc-nhứt vô-nhị, là Đấng Toàn-năng, cảm thương phạt báo-trả cho mỗi người tùy theo công-việc mình làm.

Tại có sao vậy? Bởi «vi họ đâu biết Đức Chúa Trời mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa. Song cứ lầm-lạc trong lý-tưởng hư-không, và lòng ngu-dối dẫy những sự tối-tăm. Họ tự xưng mình là khôn-ngoan mà trở nên điên-dại, họ đã đổi vinh-hiền của Đức Chúa Trời không hề hư-mất lấy hình-tượng của loài người hay hư-nát, hoặc của điều, thú, côn-trùng» (Rô 1 : 21-23).

Ngày đêm sùng-bái kêu-cầu, vì lầm tưởng rằng thần-tượng có thể phò nguy cứu nạn. Hay đâu «hình-tượng có miệng mà không nói, có mắt mà chẳng thấy, có tai mà không nghe, có lỗ mũi mà chẳng ngửi, có tay nhưng

không sờ-rẫm, có chơn nào biết bước đi, cuống họng nó chẳng ra tiếng nào. Phạm kẻ nào làm hình-tượng, và nhờ cậy nó, đều giống như nó» (Thi 115 : 5-8).

Như bên Ấn-độ, có một người kia, mỗi ngày cứ ngồi tại mé sông *Gange*, đôi mắt trông-trọc chăm-bám nhìn xem mặt trời, từ lúc mới mọc cho đến khi lặn. Đã làm như vậy trọn mười lăm năm trường, đến đôi tay chơn liệt bại, mỗi ngày phải nhờ môn-đệ khiêng đến bờ sông, hai mắt mù-lòa, chỉ thấy mặt trời bằng một quầng sáng nhỏ lơ-mơ mà thôi.

Chắc ông ấy có lòng thành-thật muốn tìm phương giải-cứu, ai ngờ lầm-lạc nhờ-cậy vật thọ-tạo thay cho Đấng Tạo-hóa của muôn loài, nên kết-quả phải bị hư thân hoại thể. Tiếc thay! Chớ chi ông được dịp tốt nghe theo tiếng Chúa, quay đầu trở hướng về Ngài, ắt sẽ được ơn tha-thứ vẹn-toàn, và hưởng phước vinh-sanh vinh-hiền.

Trong Dân-số Ký 21 : 4-9 có chép về chuyện-tích của dân Y-sơ-ra-ên lúc trải qua nơi đồng vắng, bị một thứ rắn lục lửa cắn, chết hại rất nhiều ; họ bèn kêu-la cùng Chúa. Động lòng thương-xót, Ngài dạy ông Môi-se làm một con rắn bằng đồng treo trên cây sào ; hễ ai đã bị nọc rắn lửa, đem cho nhìn xem đến thì được hoàn-sanh.

Chuyện con rắn bằng đồng treo trên cây sào kia chỉ bóng về sự hi-sinh của Đức Chúa Jê-sus trên cây thập-tự, hầu lập ra phương-pháp cứu linh, thực tội cho thế-gian ; thành-thử Ngài đã phán rằng : «Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài, đều được sự sống đời đời» (Giăng 3 : 14, 15).

Kết-luận.—Hỡi qui độc-giả! Con rắn vật-chất đâu độc-hại đến đâu, cũng chỉ làm chết được thân-thể tạm-thời, mà hễ ai đã bị nó chạm vào, còn phải mau mau tìm phương cứu-chữa thay ; huống chi con rắn vô-hình kia, tức là

tội-lỗi, còn nguy-hiểm đến muôn phần hơn! Phàm nó đã chạm vào ai, liền có nọc độc hay chết thối vào trong tâm, linh, cốt, tủy, suốt đời người phải bị bối-rối âu-sầu, tật-nguyên, bịnh-hoạn. Cuối-cùng lại sa vào nơi hồ lửa vực sâu, ở trong địa-vị chết mà chẳng chết, cứ sống để chịu sự khổ-nạn đau-dớn một cách tự cảm-biết cho đến vô-cùng. Đường ấy, chúng ta không sớm liệu-toan, chạy đến cùng Chúa Cứu-thế, nương mình dưới bóng

Toàn-năng, nhờ phương-châm cứu-rỗi của Ngài tr!

Vậy, dám khuyên qui độc-giả kíp mau tỉnh-thức, hối-ngộ, ăn-năn, cải tà, qui chánh, lấy đức-tin trở hướng về Chúa mà thờ-lạy Ngài. Vì Ngài là Đức Chúa Trời, chẳng có Chúa nào khác, và cũng «chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác, vì ở dưới trời này chẳng có danh nào khác (ngoài danh Jêsus) ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu» (Sứ 4 : 12).

Theo điều bài thơ-thánh 202

TÌNH THƯƠNG CỦA CHÚA VÌ TÔI

I Giảng 4 : 10

1. Thần-nhơn Jê-sus, chơn Chúa xót-thương chúng-sinh,
Lia ngôi cao-sang vinh-hiễn, xuống nơi cõi trần,
Đền tội-lỗi tôi, thân Chúa phải cam đóng đinh.
Hỡi ơi! Huyết thánh tràn tuôn láng-lai ở trên thập-hình.

Câu hát lại—

Ôi tình thương! Ôi tình thương!

Tình thương của Chúa vì tôi.

Quần bao thân máu chịu đau,

Hi-sinh ở trên thập-hình.

2. Nguyên yêu Jê-sus, nhơn Chúa trước đã thương tôi,
Nhờ Ngài buông-tha ra khỏi tử-vong khổ-hình,
Cùng ban thêm ơn vui-vê, công-chánh, an-ninh.
Chúa ôi! Các phước-hạnh kia, ấy do vết thương hồng Ngài.
3. Lạy Jê-sus ôi! Tôi há đáng chi Chúa yêu,
Mà Ngài hi-sinh thân máu thế tôi chịu nạn.
Trời cao bao nhiêu, nhân-ái của Chúa bấy nhiêu.
Cứu tôi khỏi bề trầm-luân, Chúa cam đóng đinh thân vàng.
4. Kia, nợ yêu-thương! Ta khá quyết chí lo-ân,
Truyền-rao công-lao của Chúa ra cho đồng-bào,
Hầu ai tin theo, danh Chúa cả sáng hiển-vang,
Chút lòng báo-đáp tình thương, Chúa xưa đôn-đau muôn phần!

—*Hội-trưởng Lê-dình-Tươi, Cao-lãnh.*

NÊU NÀO, BÓNG ẤY

NHÀ truyền-đạo *Finney* thấy lời mình giảng có những kết-quả rất khác nhau : khi thì thuyết-phục tội-nhơn và khiến họ hối-cải, lúc lại không cảm-động được họ chút nào. Những kết-quả ấy hoàn-toàn do địa-vị thiêng-liêng của nhà truyền-đạo và do cách ông thông-công với Đức Chúa Trời. Khi cảm-biết Ngài hiện-diện, thì lời ông

giảng có quyền-phép lạ-lùng. Nhưng khi chèn-mãng thông-công với Chúa, hoặc bởi không tin, hoặc bởi phạm lỗi, thì ông chẳng có chút quyền-phép nào để thuyết-phục tội-nhơn. Đến gần Đức Chúa Trời, đó là phương-pháp không hề thay-đổi để kéo linh-hồn khốn-cực đắm-chìm đến cùng Cứu-Chúa.—*T. C.*



GẶP NGÀY NOEL, CHÚC-MỪNG HỘI-THÀNH

NHON dịp vui-mừng giữ lễ NOEL, THÀNH-KINH BÁO xin kính chúc Hội-thành Đông-Pháp được bình-an trong Chúa và cứ tấn-tới trên đường thiêng-liêng. Sóng khùng-hoảng càng cao bao nhiêu, con tàu «đức-tin» của chúng ta cần phải xông-pha hăng-hải bấy nhiêu. Đã được cứu, lại lo cứu người đắm-chìm, bồn-báo mong rằng anh chị yêu-dấu sẽ làm trọn bổn-phận ấy.



Đại-hội-dồng Tổng-liên-hội nhóm tại Ô-môn 12-16 Juin 1933

NAM-KỶ

Cao-lãnh, Nhị-mỹ. — Xin làm chứng về các ơn-phước của Chúa ban cho hai hội này:

1° Về phép lạ. — Chúa có chữa bệnh cho một đơn-bà ngoại đau trường, các thầy thuốc đều bó tay. Bụng bà lớn đẩy lên tới ngực, thở ề-ách, ăn ngủ không được, thập phần tử, nhứt phần sanh. Nhưng Chúa có dùng cô Hai Lược đặt tay cầu-nguyện và đem đến nhà giảng, xiu Hội-

thành hiệp chung cầu-nguyện cho. Hiện nay bụng bà ấy xẹp lại như thường, ăn ngon, ngủ khỏe, hăng nhóm lại mà thờ-phượng Chúa ở Hội-thành Nhị-mỹ.

Lại một đơn-bà khác điên đã lâu, thầy cắt đốt phồng mình, nhưng điên cứ hoàn điên. Cảm ơn Chúa, sau khi cô Hai Lược dắt-đem đến Hội-thành cầu-nguyện cho, thì người ấy tỉnh lại, đi nhóm được vài ba tuần. Hiện nay thật lành-mạnh, song đã theo con đường của chín trong mười

người phụng, không trở lại ngôi-khen Chúa nữa!

Có một em đau trái giống thật nặng, thầy thuốc đều chạy. Sau khi ông Chánh Nương cầu-nguyện cho, em đã ăn chơi như thường.

2^o Về lòng yêu-thương không tiếc gì với Chúa.—Mặc dầu tu-hình khuôn-bách, thiếu-thốn càng hơn, mấy anh em lại thành-tâm dâng phần mười cho Chúa: Tháng Aoút, ông Hai Đê dâng 6\$46, anh Nương dâng 3\$60; tháng Septembre, ông Bửu-Hương dâng 2\$60.

3^o Về việc hôn-phối.—Tháng Aoút, có thầy giáo Tống làm lễ sánh duyên với con gái thầy Lê-vân-Cung, quê ở Nhị-mỹ, hiện giảng đạo ở Ô-môn. Và tháng Septembre, có con trai của ông Hai Đê làm phép giao với một nữ-tin-dồ ở Nhị-mỹ. Chúng tôi có lời đơn-thành chúc cho hai cặp vợ chồng mới này được bách-niên-giải-lão.

Bổn-hội đương lo cất nhà cho mục-sư, xin quý Hội-thành nhờ cầu-nguyện cho, để việc này được thành-tựu may-mắn. Xin cảm ơn trước.—*Ban trị-sự*.

Mỹ-tho.—Từ khi tôi tới Mỹ-tho đến giờ, Chúa ban cho cô sự bình-an và phước-hạnh nhiều. Trong ba tháng nay, đã có 22 người chịu phép báp-têm, 25 người cầu-nguyện, 7 em được dâng cho Chúa. Chúa có chữa bệnh cho nhiều người, như con gái ông Thôn Hương, con gái ông Nguyễn-Đông và Hương-vân-Lỗi đều đau nặng; song nhờ Chúa, được lành, không cần uống thuốc. Thật cảm ơn Chúa lắm!

Lúc này Chúa cảm-động ông tư-hóa Lãng nhứt-định dâng cho Chúa một phần mười trong mỗi món mà mình có. Trong tháng Septembre, ông dâng được 2\$15. Còn tiền tháng, ông cũng cứ dâng như thường, chớ không phải dâng phần này, bớt phần kia. Mới đây, ông Khương cũng dâng 5 đồng bạc để giúp cho bổn-hội và Thượng-du. Nguyễn-Chúa cảm-động nhiều người biết lo việc Chúa như vậy, thì ngày Chúa không chậm-trễ đâu.—*Nguyễn-Thống*.

Cần-thơ.—Cảm ơn Chúa, Ngài dùng giọt huyết Ngài mà kêu-gọi gia-quyển em được 7, 8 năm nay rồi. Từ đó, gia-quyển em được bình-yên. Nhưng nay bị ma-qui ngăn-trở, gia-quyển em hiện còn bối-rối lo-buồn! Vậy xin các qui ông bà

nhờ cầu-nguyện giúp; em rất cảm ơn.—*Cao-vân-Đại*.

Vinh-trạch.—Hội chúng tôi làm nhà giảng ngôi rồi, bề dài 12 thước, bề ngang 6 thước, giá đáng 600\$00. Có mời ông mục-sư Ferry, ông Bùi-tự-Do, ông Huỳnh-vân-Ngà, ông Trinh, ông Tranh đến giảng trong lễ Khánh-thành: từ 18-20 Aoút 1933. Có vô-số người hoan-nghinh đạo Chúa. Kế đó có 8 linh-hồn được cứu, và 10 anh em chịu phép báp-têm. Cũng trong ngày lễ này, cử ban trị-sự mới: Ông Dương-ngọc-Long làm thư-ký, ông Lê-vân-Liêng làm nghi-viên, ông Lâm-tài-Ngươn làm tư-hóa. Cầu xin Chúa ban ơn cho qui ông lo về công-việc Chúa càng siêng-năng hơn.—*Phan-dinh-Liêu*.

Quới-sơn.—Bổn-hội tuy không được bao nhiêu gia-quyển, nhưng bề trong có vẻ lẫn-bộ và vui-mừng. Phần nhiều tin-dồ biết lo việc hội: Ông Nguyễn-văn-Đề dâng 1 cái lu và 1 cặp tách, ông Nguyễn-vân-Cu dâng 1 cái bàn dùng tiệc thánh, ông Huỳnh-vân-An dâng 1 cái lu và 1 cặp đĩa dùng tiệc thánh, bà Nguyễn-thị-Đình dâng 1 cặp tách. Bổn-hội lại đấu nhau mua được cái đèn *manchon*, giá 9\$00, tốt và sáng lắm. Cảm ơn Chúa.

Huỳnh-vân-Trương, con ông Huỳnh-vân-Lỗi, đương cỡi trâu ở ngoài đồng, chẳng dè trâu đó chém lộn với trâu khác, hất em té xuống đất! Nhưng trâu chém không nhâm em, và khi em té xuống đất, trâu không đạp nhâm, nên em được bình-an vô-sự. Thật là thiên-sứ Đức Giê-hô-va đứng lại chung-quanh những kẻ kinh-sợ Ngài và giải-cứ họ. A-lê-lu-gia!—*Nguyễn-vân-Côn*.

Tân-thạch.—Nay Chúa dùng vợ chồng tôi đến hầu việc Ngài tại Hội Tân-thạch. Xin anh chị nhớ cầu-nguyện giúp, để Chúa ban quyền-phép cho tôi hầu việc Ngài được may-mắn. Cảm ơn. Ai gởi thư cho tôi, xin đề: *Nguyễn-vân-Sáng, Truyền-đạo Hội Tin-Lành Tân-thạch, quận An-hóa, Mỹ-tho*.

Gò-công.—Rất cảm ơn Chúa, tháng rồi tôi có mời ông Hội-trưởng Irwin đến Gò-công làm phép báp-têm cho 24 người. Sau đó, ông giảng về sự hiệp một cùng Chúa (Rô 6: 1-5). Có 2 người tin Chúa.

Bổn-hội đương lo cất nhà-thờ, đã chở cây dầu-duôn về chất đó. Còn tiền thì

tin-đồ hứa được 175\$00. Như vậy cũng có thể cất được rồi. Nhưng đất chưa có,

Xin nhờ các ông bà cầu-nguyện cho. Cảm ơn vô-cùng.—*Huỳnh-văn-Thịnh.*

TRUNG-KY

ƠN-PHƯỚC TRÊN MỌI CÀ-LO

NGŨ-VĂN-LÁI, TRUYỀN-ĐẠO, KHE-SANH, LAO-BẢO, TRUNG-KY

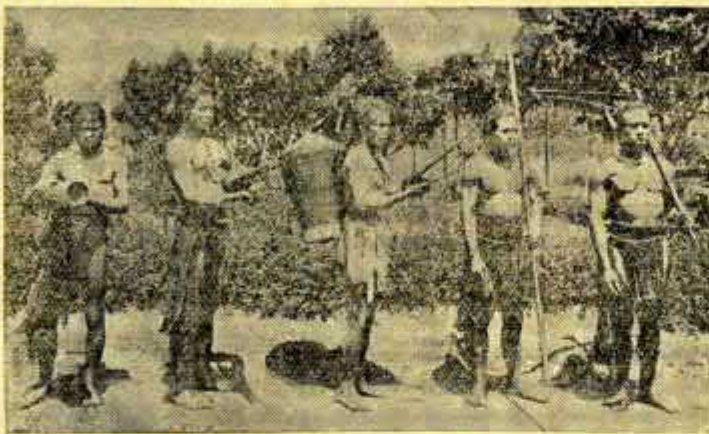
Về phần người An-nam.—Ở Khe-sanh, có nhiều người vui lòng kính-phục đạo Chúa. Có mấy người hứa sẽ tin theo Chúa, song còn bị ngăn-trở một ít, xin các quý hội cầu-nguyện cho. Cảm ơn Chúa, bởi sự bán sách, lời Ngài cũng được người ta tra xem. Họ cũng ao-trớc được nhóm để nghe giảng; song tiếc thay, chưa được phép!

Về phần người Mọi Cà-lo.—

Hiện nay vợ chồng tôi đương lo học tiếng Mọi. Chúa ban ơn cho tôi được biết một ít tiếng Mọi rồi, nên tôi cũng giao-thông và làm chứng

được một ít cho người Mọi. Họ nghe đạo Chúa rất chăm-chỉ, ham-thích, cũng rất tinh-thức và cảm-động. Mỗi ngày, có người Cà-lo vào và nghỉ đêm tại nhà tôi; nhờ đó tôi có dịp-tiên giao-thông và làm chứng đạo. Tôi dùng những

bức tranh vẽ truyền-tích trong Kinh-thánh mà cắt nghĩa, nên họ dễ hiểu và cảm-động nhiều. Hiện nay có một người Mọi Cà-lo ở trong nhà tôi giúp việc. Bởi nghe đạo Chúa, người đó cảm-động, ăn-năn, trở lại cùng Chúa và bỏ trần thuốc. Mỗi ngày đêm hoặc ăn cơm, tôi cùng người này hiệp-nguyện bằng tiếng Cà-lo. Đó là trái đầu



Một bọn người Mọi đi trong rừng

mũ a của Chúa giữa vòng người Mọi Cà-lo ở Khe-sanh.

Sau khi người Cà-lo này bỏ trần thuốc, thì bà-con bạn-hữu đều cảm-đổ, song người này nói rằng: «Tôi hôm nay thờ

Đức Chúa Trời rồi, không dám ăn trâu và hút thuốc nữa, sợ Chúa hình-phạt cực-khổ.» A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Cứu-Chúa!

Tôi có dịch bài cầu-nguyện chung ra tiếng Cà-lo để dạy người Cà-lo mới tin Chúa tập cầu-nguyện như vậy:

BÀI CẦU-NGUYỆN CỦA CHÚA

Tiếng An-nam

Lạy Cha chúng tôi ở trên trời.
Danh Cha được thánh;
Nước Cha được đến;
Ý Cha được nên, ở đất như trời!

Xin cho chúng tôi hôm nay đỡ-ăn đủ ngày;
Xin tha tội-lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi;
Xin chớ để chúng tôi bị cám-đổ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác!
Vi nước, quyền, vinh-hiến đều thuộc về Cha đời đời. A-men.

Tiếng Cà-lo

Kồ kồ ùm paa nhée núa héc ơt tăn pờ loan.
Bà tấp ùm paa pươn rà ngáy;
Nhée vil ùm paa từa pơ nầy;
Xờ rờ num ùm paa pươn chơ, ơt tăn kù tểc, ùm ma ơt tăn pờ loan.
Xéc đôngh nhée núa ngầy nầy kà rươn cha khiam nhée ngầy nầy.
Xéc Deen tại kờ la a canh pap nhée núa héc; ùm ma nhée núa héc tại kờ la quay pap nhée núa héc.
Xéc Deen kia nhée núa héc chôi đôngh taapap nao; nơh Deen cứu nhée a canh pap nhée.
Nhée vil, xuất, nhée o lừu, đó Deen tềh nhée, pươn mạnh tay. A-men.

Kiêng ăn, cầu-nguyện.—Chúng tôi được cảm-động càng ngày càng hơn về người Thượng-du và việc lưu-hành, nhưt là đối với chiếc Tin-lành của Nam-hạt đã nghỉ việc. Chúng tôi bền hiệp ý với anh em chị em tin-đồ, nhờ Chúa, kiêng ăn, cầu-nguyện mỗi tháng một lần. Đọan, lấy tiền trong bữa ăn đó mà dâng cả cho Chúa, tùy theo kẻ ít, người nhiều. Chúa-nhật đầu tháng là ngày chúng tôi thường dự tiệc thánh, buổi trưa ngày ấy là giờ chúng tôi kiêng ăn và cầu-nguyện.

Tháng Aout, nhóm tại chi-hội Dalat, trước độ 20 người họp lại, tiền dâng được 7\$50 (kể luôn 2\$00 tiền dâng tháng). Xin nhớ cầu-nguyện giùm cho chi-hội chúng tôi được bền-đổ trong việc làm đó.—*Ban trị-sự Hội Dalat.*

BẮC-KỲ

Tự-nhiên.—Theo ý Chúa, chúng tôi đã về Tự-nhiên mà hầu việc Ngài từ bữa 2 Octobre. Xin quý ông bà trong Hội-thánh cứ nhớ đến Hội này mà cầu-nguyện cho. Rất cảm ơn.

Con tôi là Vũ-tâm-Chuyên mắc bệnh thương gân, không bò, không ngồi và không đứng, giống như người bại! Lại thêm có một bệnh khoọc-khệt ở trong cổ. Nhờ Chúa, con này đã ngồi tạm được, song không vững-chắc. Vậy xin quý ông bà làm ơn cầu-nguyện cho. A-men.—*Vũ-dan-Chinh.*

Hải-phòng.—Trải qua hơn một năm, Chúa ban phước nhiều. Có 54 người ăn-năn, tin Chúa; nhưng còn một số ít đứng vững trong Ngài. Ngày 1 Octobre, có 12 người chịu phép báp-têm. Phòng xem sách thường có người đến xem. Mỗi tuần, giảng 3 tối cho người ngoại: thỉnh-giã thường đòng-đúc. Đầu tháng Juillet, Hội Hải-phòng bước lên nền tự-tri. Theo ý-tưởng của người, thì trăm phần đều khô; nhưng nhờ Chúa, cũng được yên-vui. Xin anh chị trong Chúa cầu-nguyện giúp cho.

Bà Hà-hữu-Quảng đau bụng rất nguy; thuốc tây, thuốc tàu đều không hiệu. Nhưng, bởi sự cầu-nguyện, làm phép xức dầu, bà khỏi. Vợ tôi đau băng-huyết mười ngày, lại bị gió độc lúc nửa đêm, môi tím, mặt xám, lạnh cả người, mười phần sống một; song nhờ Chúa cứu khỏi. Ngợi-khen Chúa!

Trước đây ba năm, tôi hầu việc Chúa ở Tam-kỳ, gặp cơn thử-thách, bị kẻ cắp, con lại đau, nên mắc nợ ông H. H. Hazlett hơn 15\$00. Mãi đến nay cũng chưa trả được! May thay, lòng rộng-rãi của ông đối với tôi, gởi thư đến xóa nợ! Tôi vui quá, nên làm chứng để anh chị trong Chúa chia vui với tôi. Tôi xin tỏ lòng nhớ ơn ông bà mục-sư H. H. Hazlett.—*Hạnh-kim-Luyện.*

AI-LAO

Vientiane.—Đang khi nóng-nực, Chúa ban ngọn gió quạt mát chúng tôi: Chúa sai ông mục-sư Jean Funé giảng giúp trong cuộc bố-đạo đặc-biệt tại Hội-thánh Vientiane từ 6 đến 14 Aout 1933. Sau khi đó, ông còn giảng giúp thêm hai tuần nữa. Có nhiều người đến nghe rất chăm-chỉ và yên-lặng. Có khi không còn chỗ cho người vào nghe nữa. Có 8 linh-hồn đã ăn-năn, trở lại cùng Chúa. Khi đã đi Luang-prabang rồi, ông còn trở lại, giảng giúp thêm hai đêm nữa. Ông đã từ-giã anh em Hội-thánh Vientiane ngày 6 Octobre mà trở về Hòa-bình. Quan-giây sau, có hai linh-hồn nữa đến ăn-năn, cầu-nguyện, tin theo Chúa. Chúng tôi rất ngợi-khen Chúa!

Trong cuộc giảng này, Chúa có giúp cho nhiều anh em tin-đồ được gởi-nhuần ơn-phước, được tẩu-tới trên đường thiêng-liêng. Ông Tư Simano, thầy cô Ngô-vân-Sùng, thầy Năng và thầy Phúc có cùng chúng tôi lo một tiệc trà, rồi có chụp bóng. Có mời ông bà mục-sư hôn-hội Grobb dự tiệc ấy. Khi mãn tiệc, ông Tư Simano đứng lên thay mặt anh em hôn-hội mà tạ ơn Chúa và ông mục-sư Jean Funé. Chúng tôi rất cảm-động.

Xin quý ông bà cầu-nguyện cho Hội-thánh Vientiane, hầu cho hôn-hội được hiệp một mà bước thẳng theo đường chơn-thật của Chúa. A-men.—*Hứa-văn-Chinh.*

CAO-MÊN

Pnompenh.—Trong tháng Septembre, một thầy tu An-nam, tên là Đoàn-văn-Hai, tu tại núi Num-sach, có đến nhà giảng hỏi về lẽ đạo. Cách vài tuần sau, chúng tôi có lên núi mà thăm thầy, thì thầy có hứa sẽ về nhà dắt vợ cùng cha mẹ vợ đến tin theo Chúa. Chúng tôi đã làm chứng cho nhiều thầy tu nghe đạo Chúa. Xin anh chị nhớ cầu-nguyện cho thầy.

Hiện giờ bà mục-sư Cressman đau nhiều,



CHƯƠNG THỨ TƯ

Ngày thứ hai. — Phần IV

SẤM, CHỚP

«Ngài...lập đường-lối cho chớp và sấm»

(Gióp 28: 26)

TRONG bầu không-khí, còn một nguyên-chất khác rất quan-trọng và mầu-nhiệm, đáng được ta để ý xem-xét, ấy chính là điện. Khi bão có sấm, ta thường thấy điện và hiệu-quả của điện. Năng-lực lạnh-lẹ ấy dường như rải khắp cõi thiên-nhiên. Nó ở trong tầng đất cứng-rắn, trong biển đập-dòn, trong bầu không-khí không thể cầm-nắm được, trong xác-thịt của sanh-vật và trong thể-chất của cây-cối.

SỨC MẠNH CỦA ĐIỆN

Điện là một năng-lực trọng nhưít trong cõi thiên-nhiên, không còn nghĩ-ngờ gì nữa. Nó làm được hầu hết mọi sự. Trong nháy mắt, nguyên-chất ghê-gớm ấy đánh cây gỗ lim tan-nát, đốt cháy con tàu đương lênh-đỉnh trên mặt biển, hủy-phá tron-trọi tòa nhà đồ-sộ, đập vỡ văng đá to-lớn, và làm tan-chảy thứ kim-khí cứng-rắn nhưít.

TÍNH-CHẤT CỦA ĐIỆN

Luận đến tính-chất của điện, ý-kiến người ta còn lơ-mờ lẫm. Có mấy nhà triết-học tin rằng điện là một thái-trạng của sức nóng. Người ta giả-định có hai thứ điện, hoặc ít ra điện cũng thực-hữu theo hai thái-trạng khác nhau, tức là dương-điện và âm-điện. Dương-điện và âm-điện luôn tìm cách hiệp một cùng nhau. Nhưng nếu hai thể-chất chứa cùng một thứ điện, hoặc dương-điện, hoặc âm-điện, thì lại kỵ nhau.

CÁI CƠ SANH RA SẤM, CHỚP

Có thể dùng phương-pháp nhơn-tạo

mà chế và trữ điện được, tỉ như có mảnh lụa khô vào miếng thủy-tinh đương quay tit. Theo một cách giống như thế, các luồng không-khí vẫn chế ra điện trong lúc thổi mạnh sát mặt đất. Điện chế theo cách này một phần vào đất, một phần vào khí trời. Khi thời-tiết khô-hanh, điện bèn vào bầu không-khí nhiều quá, thành-thử bầu không-khí nặng trĩu những đám mây có sấm; đám mây có sấm đó văng luồng chớp nhoáng xuống mặt đất hoặc qua đám mây khác. Nhơn đấy, sức điện của mây với mây hoặc của mây với đất lại được thăng-bằng.

CƠN BÃO CÓ SẤM

Ta có thể dùng một cách thí-nghiệm đơn-sơ để cắt nghĩa cái hiện-tượng về cơn bão có sấm. Lấy dải lụa buộc trái cầu bằng thủy-tinh, đem treo ngay trên bàn, rồi bắc máy chế dương-điện vào trái cầu ấy. Thực-sự này liền có ảnh-hưởng đến không-khí, nên gây được một luồng âm-điện tụ ở trong bàn. Hai luồng điện rất muốn hiệp với nhau, nhưng nếu cách nhau xa quá, thì không hiệp được. Hãy từ-từ hạ trái cầu thấp hơn cho vừa mực, thì hai luồng điện sẽ chạy qua khoảng khí trời nhẹ hơn mà hiệp với nhau, kết-quả có lửa lóe và tiếng nổ, tức là phần nhỏ của chớp và sấm mà ta thấy được khi có mưa bão. Đám mây nào chứa nhiều dương-điện ắt gây nên một luồng âm-điện ở trong đám mây tiếp-cận, hoặc ở trên mặt đất. Lúc hai

đề ấy; nhưng trong câu 2 đã nói, vì bằng đã phân-rẽ nhau, thì nên ở vậy, đừng lấy chồng hoặc vợ khác. Tuy câu ấy nói về hai vợ chồng tin-dễ phân-rẽ nhau, song thiết-tưởng lâm-thời ứng-dụng trong cái «ca» này cũng được. Bạn bị đề chắc phải cứ ở một mình, cưới-gả nữa không được. (Còn tiếp)

NGHIÊN-CỨU YÊU-TỰ THƠ Ê-PHÊ-SÔ

SOẠN-GIẢ: MỤC-SƯ W. A. PRUETT

(Tiếp theo)

Ê-PHÊ-SÔ 2:4. «**Nhưng Đức Chúa Trời.**»—Tác-giả Phao-lô mới vừa tả-vẽ cái địa-vị kinh-khủng và thất-vọng của nhơn-loại, là đầy tội-ác và sự vi-phạm, chết vì tội-lỗi, làm con bội-nghịch và con của sự thanh-nộ, vắn, vắn. Thật là như một bức tranh vẽ ra một bão-gió rất dữ-dội, đám mây tối-tăm làm đen bầu trời. Thình-linh tác-giả dừng bút, mặt-mây trước nghiêm-khắc, nay biến ra vui-mừng—vì có hai chữ rất quý-báu đến trong trí của ông, dường như cái mống trời hiện ra sau cơn phong-ba. «**Nhưng Đức Chúa Trời**» (theo nguyên-văn, ‘Đức Chúa Trời’ chỉ là một chữ mà thôi) là Đấng giàu lòng thương-xót, vì có lòng yêu-thương lớn Ngài đem mà yêu chúng ta đang khi chúng ta chết trong sự vi-phạm.» Hai chữ «**Nhưng Đức Chúa Trời**» an-ủi lòng khốn-khở biết là dường nào. Có một người đờn-bà kia, đã gặp nhiều sự thử-thách khốn-nạn quá đời, thì đi đến nói với ông mục-sư rằng: «Tôi đã mất hết mọi đều; chỉ còn có Chúa mà thôi.» Thiết tưởng rằng câu sau ăn-nuốt câu trước, vì nếu còn có Chúa, thì chưa mất chi hết, trái lại được hưởng lấy mọi đều.

Ông Giô-sép xưa gặp nhiều cảnh-ngộ hoạn-nạn. Ông bị anh em mình ghét đến nỗi bán mình đi làm tôi-mọi

cho người ngoại-quốc; sau thì gặp một sự cảm-đổ rất khó mà thắng, song ông cứ vững lòng không chịu phạm tội ấy, nên bị kẻ thù kiện mình, rồi bị bắt bỏ vào ngục tối; thật là nhiên sự thăm-thương khờ-sở quá. Song, Kinh-thánh có chép thêm một lời rất quý này mà rằng: «**Nhưng Đức Giê-hô-va ở cùng Giô-sép**» (Sáng 39:21). Điều này là quan-hệ lắm, đến nỗi Đức Thánh-Linh dùng ông Ê-tiên trong Tân-ước mà nhắc lại câu ấy: «**Nhưng Đức Chúa Trời ở cùng người**» (Sứ 7:9). Tuy ông bị ghen-ghét, bị bán đi, bị nói vu, bị giam ở tù, «**nhưng Đức Chúa Trời ở cùng**» mình, thì chẳng biết sợ gì. Cách ít lâu nữa ông sẽ thấy Chúa đẩy mình lên hưởng chức cao nhưt trong nước ấy (Sứ 7:10).

Thánh Phao-lô cũng biết lẽ-thật quý ấy, vì ông nói rằng: «Không phải là tôi sống nữa, **nhưng Đấng Christ sống trong tôi.**» Ông đã chết về mọi sự tham-lam, vinh-hiền, vui-thú, tội-lỗi của đời, **nhưng Đấng Christ** ngự trong lòng ông là quý-trọng hơn mọi sự khờ-héo ấy. Trong thế-kỷ thứ hai mươi này chúng ta cũng phải cần biết sự an-ủi và cái hi-vọng lớn do hai chữ này: «**Nhưng, Đức Chúa Trời.**»

Câu 7. «**Ngô hầu đến các đời tương-lai, Ngài tỏ ra sự giàu-có vô-hạn của ơn-diễn Ngài.**» «Ngài tỏ ra,» nghĩa là vì có sự vinh-hiền của chính mình Ngài mà Ngài sẽ phô-bày nhiều sự mầu-nhiệm và quý-báu, ngô hầu cả vũ-trụ trên trời dưới đất đều sẽ thấy và đồng tâm chung tiếng ngợi-khen danh của Ba Ngôi Đức Chúa Trời (So Êph. 1:6, 12, 14). «Các đời tương-lai» không nghĩa những đời tiếp theo đời các Sứ-đồ của Đấng Christ mà thôi, hay là những thời-kỳ xa hơn nữa, bèn là đến kỳ Đức Chúa Jê-sus-Christ tái-lâm, thì những lời đó mới được ứng-nghiệm một cách toàn-vẹn. «Khi Ngài sẽ đến trong ngày đó, để được sáng danh trong các thánh-đồ, được khen-ngợi trong mọi kẻ tin.» (II Tê 1:10).

(Còn tiếp)



XIN MÓN QUÀ LẠ!

TÔI-NGHIỆP, cô Ngọc! Ước gì chúng ta cứu được cô thoát khỏi tay người dượng ghê-độc-ác của cô!

Thưa dì, tại sao lại cô như vậy?

—Ấy bởi ông ta đối với cô Ngọc rất là ác-nghiệt. Châu An-na yêu-qui ơi, đi tạ ơn Đức Chúa Trời, vì cháu không hiểu sự ác-nghiệt đó là thế nào. Nhưng đời cô Ngọc cực-khổ khôn xiết!

Em An-na nhìn dì, là bà Uất-sơn; mặt em có vẻ nghiêm-trang, bối-rối. Em phải về ở nhà dì mà dự lễ Chúa giáng-sanh; ấy vì mẹ em thình-linh phải xuống tàu về nước Anh, và em không thể ở lại một mình tại thành Thượng-hải.

Em chẳng gặp chút gì khó-khăn đương khi đi đến thăm Bình-châu, là miền rộng-rãi, tấp-nập mà dì đương ở. Tại đây mọi sự khác hẳn.

Bọn học-trò của bà Uất-sơn rất là lễ-phép, vui-vẻ. Chúng sốt-sắng bày ra những trò chơi kỳ-cục để làm vui mắt «cô bé nước ngoài.» Chúng đều tử-tế và ngoan-ngoãn, song An-na thương cô Ngọc hơn hết. Cô đẹp-đẽ lắm, và tuổi cũng sấp-sĩ với An-na.

Em An-na thích mời cô đến chơi nhà để đưa cho cô xem mọi con bú-bê và mọi vật đẹp-đẽ của mình đem đến từ Thượng-hải. Cha em rất giàu

và coi em như của báu có một không hai, nên em đòi cái gì, thì ông mua cho cái đó, chẳng tiếc tiền.

—Thưa dì, nếu dượng ghê của cô Ngọc không yêu-thương cô, thì có lẽ ông bằng lòng đem cô cho chúng ta.

—Đi sợ rằng nếu chúng ta không trả ông nhiên-tiền, thì ông không bằng lòng đem cô cho chúng ta đâu. Mà đâu chúng ta chịu trả nhiều tiền đi nữa, đi cũng sợ ông không bằng lòng.

Em An-na nói



Thằng Phát-Mỹ chạy ào; cô Ngọc xông đến cứu nó.

—Ba cháu hứa rằng đến ngày lễ Giáng-sanh sẽ cho cháu năm mươi đồng bạc để cháu mua một cái vòng ngọc đeo cổ. Cháu tưởng rằng có lẽ cháu nên cố đem món tiền mua vòng này mà đòi lấy cô Ngọc.

Bà Uất-sơn mỉm cười mà rằng:

—Dượng ghê cô Ngọc đòi xấp hai số tiền ấy. Ông ta trước-ao chẳng bao lâu sẽ bán được cô cho một người Tàu giàu-có. Cháu hẳn thấy cô Ngọc

rất đẹp-đẽ, mỹ-miêu. Tội-nghiệp!

An-na có vẻ nghiêm-trang:

—Thưa dì, cháu thương cô Ngọc lắm, nên muốn cho cô được sung-sướng. Thịnh-thoảng những học-trò khác không đề ý nhìn, thì cháu thấy cô khóc ngấm-ngấm một mình. Cháu vì cô mà phải đau-dớn khôn xiết. Nếu dì và cháu kêu-cầu Đức Chúa Trời ban cho Ngọc cho cháu như một món quà trong ngày lễ Giáng-sanh, thì Ngài sẽ có thể để cô cùng cháu trở về Thương-hải mà ở với ba mà cháu.

Bà Uất-sơn cúi xuống hôn khuôn mặt nhỏ-nhắn và nóng hổi. Bao giờ trong óc em An-na cũng đầy những sự tính-toán, lo-lắng. Ông bà thân em hết lòng đối với em: em cần cái gì, thì ông bà có thể cho em cái ấy, nên em không thiếu chi hết. Vậy, ta dễ hiểu rằng ông bà có thể dùng tiền-bạc mà mua cho em mỗi vật em xin.

Em An-na liền bắt đầu cầu-nguyện. Suốt mấy ngày trước lễ Giáng-sanh, em cứ nài-xin Chúa ban cho mình món quà riêng kia, tức là cô Ngọc. Ngày lễ Giáng-sanh, lúc hừng-đông, trời trong-trẻo và lạnh-lẽo. Hết thấy con trẻ vui-mừng ríu-rít. An-na không quên đem theo những đồ-vật tí-mỉ và mắc tiền của các bạn-hữu ở Thương-hải gói cho mình. Em thật vui lòng vì còn được kẻ khác cho rất nhiều đồ-vật nhỏ-mọn và rẻ tiền do người Tàu làm ra.

Buổi sáng ấy, không có ai bận-rộn hơn em An-na. Em phát bánh và kẹo cho các học-trò. Chúng rất thích giò tói để nhận lạc (đậu phộng) và cam của em An-na đã lấy tiền riêng mà mua cho chúng. Em không tiếc rằng đã bỏ những cuộc nhóm-hợp tại Thương-hải. Em thật ưa-thích dự lễ Giáng-sanh ở giữa người Tàu.

Lạ nhưt trong ngày lễ đó, chính là cây Nô-ên mà họ đem chưng sau khi ăn bữa cơm tối. Ông giáo-sư Vinh-Phát bận quần-áo giả làm Lão già Nô-ên để phát quả treo ở cây. Ông giả dạng thật khéo, đến nỗi hầu như

chẳng có đứa trẻ nào nhận-biết ông.

Khi cây Nô-ên sáng rực trước mặt bọn con nít, thì chúng reo-hò tỏ ý vui-thỏa, lạ-lùng. Cây Nô-ên có cặm nền (dền cây), có đồ chưng đẹp và có treo quả, nên đã rải sự vui-mừng đầy-dẫy trong lòng những đứa trẻ ít khi được sung-sướng ở đời.

Họ nhớ đến mỗi người... Nhưng khi mọi việc gần xong, thì có một tai-nạn xảy ra.

Phát-Mỹ, là con trai ông giáo-sư, thỉnh-linh chạy tới dâng trước lễ lượm trái bóng sặc-sỡ treo lủng-lẳng ở cây Nô-ên nhưng mới rớt xuống. Chẳng may cái áo bằng nỉ mỏng màu hồng điều của nó vướng phải một cây nến dương thấp sáng. Áo bắt lửa, bén cháy, và chỉ trong giây-lát, thằng Phát-Mỹ đã bị ngọn lửa bao-bọc.

Cha mẹ nó và bà Uất-sơn ở phía bên kia cây Nô-ên, nên không lập-tức thấy tai-nạn xảy ra đó. Cô Ngọc đứng gần hơn hết, liền xông lại, giang hai cánh tay mà ôm lấy thằng Phát-Mỹ, và giờ hai bàn tay mà dập tắt ngọn lửa.

Vài phút sau, tai-nạn đã qua. Thằng Phát-Mỹ kêu-la om-sòm vì kinh-hãi hơn là vì bị thương. Nhưng mặt và hai cánh tay cô Ngọc cháy sém. Đó dường như là phút cuối-cùng buồn-bã của ngày lễ Nô-ên vui-vẻ. Nhưng Đức Chúa Trời làm cho sự buồn-bã sanh ra sự vui-mừng.

Cách mấy bữa, dương ghê của cô Ngọc tới nơi; ông có vẻ hung-dữ, tức-giận. Hơn một giờ, em An-na nghe bà Uất-sơn trò-chuyện với ông; sau thấy căn phòng im-lặng. Rồi bà Uất-sơn nói với An-na rằng:

—Này, cháu yêu-qui ơi, Đức Chúa Trời đã nghe lời cầu-nguyện của cháu mà ban cho Ngọc cho cháu làm món quà trong ngày lễ Giáng-sanh. Dương ghê của cô nói rằng bây giờ chúng ta có phép giữ cô ở với mình; ấy vì cô đã mất hết sắc đẹp về xinh, nên ông không còn ban cho ai được nữa.

—Ồ, thưa dì, thật đáng vui-thích

CON CỪU

Con cừu trong chuồng...làng Bết-lê-hem.

Con cừu trong trời... Khải-huyền.

CHUÔNG BỎ, đơn-sơ, tối-tăm, có cỏ khô thơm; hết cả đều yên-lặng. Kia, có hai ông bà cùng Em Bé. Hai ông bà nói chuyện êm-êm, sợ Em Bé đang ngủ phải giật mình thức dậy... Có phải ta cũng nghe tiếng êm-dịu hơn, như cảnh thiên-sứ, đã từ trên xuống mà thờ-lạy Vua của các tầng trời, không?... Có

phải trong sự tối-tăm, ta thấy mờ-mờ các chề-ru-bin đã hạ vào chuồng bỏ ấy, mà thờ-phượng Em Bé đó, không?... Có phải ta thấy hương thơm, như trong Nơi vang ở trên trời, ấy, không?....

ngoài. Người đượ c.» Mấy ào què-mùa, trượng. Một người âm con chiên con, và kia, con chiên cũng theo họ. Người hỏi: «Đâu nào Vua của dân Y-sơ-ra-ên, cháu Đa-vit,

mới sinh ra?»

Em Bé nghe tiếng, mở mắt, cười, và giơ tay tiếp người chăn chiên... Ngái cười. Dù con mắt người chăn thấy gì lạ, nhưng bỗng-chức ai nấy cảm-động như cỏ vinh-quang của Cung-Điện ở trên trời tràn ra, và chuồng ấy như lâu-đài bằng bích-ngọc... rực-rỡ hơn mặt trời.

Người chăn chiên thờ-phượng Đấng chăn chiên. Bất-thình-linh có tiếng «Mẹ-ê-ê» tức là con cừu kêu. Kinh-thánh không nói rõ, nhưng mà chúng ta có phép mà

HOA-TÂM-HỘI
CHỨC BÌNH-AN NOEL
CHỊ HOA-HỒNG

Chi-Thành vẽ-dàng cho Em Bé

Có tiếng ở gõ cửa. «Vào người vào, mặc cùm gậy và cây



tưởng rằng kẻ chần-chiên chạy đến làng Bết-lê-hem mà thờ-lạy Con Chiên Con của Đức Chúa Trời, họ cũng đem theo mấy con cừu đi. Con cừu là một loài rất yêu-mến người ta, muốn theo mãi. Khi bị bỏ ở một mình ngoài đồng, thì nó khó chịu. Thật, kẻ chần-chiên ấy phải bỏ bầy chiên mình, nhưng chắc rằng đã đem theo vài con cùng đi với mình.

Hiện nay chị Hoa-Hồng đang nuôi một con cừu con, đang học nhiều điều thiêng-liêng. Hằng ngày, thấy nó có tính-nết như là người tin-đồ, chị được cảm-dộng biết bao nhiêu! Chị đi đâu, con cừu cũng muốn theo đi đó. Nếu buộc nó ở ngoài bãi cỏ, thì nó vui lắm khi thấy chị về nhà, đoạn nó kêu thảm-thiết lắm, như muốn nói: «Xin chớ để con ở một mình, con sợ lắm!» Nó vẫn muốn nằm ngủ tại chơn của chị khi chị đang dạy học, hoặc viết bài. Khi nào chị đi ra ngoài phố, thì phải có người giữ nó ở nhà, e nó theo chị mà lạc ở ngoài đường vắng. Phải ở nhà một mình, nó cứ vào buồng ngủ của chị, nằm ở đó mà chờ-đợi cho đến khi chị về, lại rất vui-mừng mà tiếp chị hoặc con của chị.

Nguyện Đức Chúa Trời ban cho chúng ta có lòng trung-tin mà theo Ngài và dính với Ngài như con cừu con theo chủ mình!

Con cừu này thấy khách lạ thì khó chịu. Khi con cừu mới đến cùng chị, nó còn nhỏ tuổi, ngu-dại, nên có theo khách lạ ở ngoài, nhưng bây giờ nó chẳng như trước nữa (xem Giăng 10). Khi người tin-đồ còn nhỏ tuổi trong

đời thiêng-liêng, cũng có khi lăm-lạc, nhưng dần dần quen-biết Đấng chần-giữ linh-hồn chúng ta, thì chỉ theo Ngài mà thôi.

Chị đi đâu, con cừu con cũng theo. Chị đi qua bãi cỏ xanh-tươi đến chỗ chỉ có đá và xi-măng, con cừu muốn ở lại bãi cỏ, nhưng tính-nết trung-tin của nó bắt ép nó theo chị. Nguyện chúng ta cũng bằng lòng noi-theo dấu chơn của Đức Chúa Jê-sus, dù Ngài cũng dắt chúng ta khỏi nơi sung-sướng đến cõi thử-thách!

Con cừu này phải nằm nhiều, dề mà nhói hoặc nhươi; chạy mãi không được. Người tin-đồ cũng thế, nên yên-lặng trước mặt Chúa mà suy-nghĩ rất nhiều về mọi lời Kinh-thánh mình đã nghe hoặc đọc, mới được sức khỏe trong lương-tâm.

Hai hình-bóng

Theo một hình-bóng mà những tác-giả Kinh-thánh dùng nhiều, thì Đức Chúa Jê-sus là một Con Chiên Con (Giăng 1:29), là Đấng Hi-Sinh cất tội-lỗi của thế-gian đi. Vậy thì Ngài sinh ra trong chuồng là phải lắm.—Vua trong chuồng! Trong Ngài, là Đấng Lạ-Lùng, có cả tư-cách Thượng-lưu lẫn Hạ-lưu!

Theo hình-bóng khác, Ngài là Đấng chần-giữ chúng ta. Nguyện Ngài cho chúng ta tính-nết như con cừu con, hiền-lành, sạch-sẽ, nhu-mì, trung-tin mà theo Chủ mình, nghỉ-ngơi tại chơn Ngài không cứ chỗ nào: hoặc trong sự khó-khẩn như trong chuồng Bết-lê-hem, hoặc trong thời-gian khoái-lạc vinh-hiền ở trên trời.—*Chị Hoa-Hồng.*

VUN KHÔM CÂY XANH (Tiếp theo trang 486)

biết bao! Nhưng cô Ngọc sẽ phải mang vết-tích như thế mãi sao?

—Không, cháu ạ, ông đốc-tờ Ghi-lan ước-ao rằng cô sẽ có mấy cái sẹo nhỏ mà thôi. Di cô nói với đượng ghê của cô như thế, nhưng ông không chịu tin đi. Vài ngày nữa, cô Ngọc sẽ thuộc về chúng ta, chẳng ai cướp được.

...Vậy, ngày nay có một cô sáng-sủa, tài-khéo chuyên coi-sóc người đau trong một nhà-thương của Hội Tin-Lành bên Tàu. Mặt cô có vẻ vui-sướng lạ-lùng, đến nỗi ít người nhận thấy mấy cái sẹo nhỏ. Đó các em biết cô đó là ai?—A. O. Stoll (*Báo Our own magazine*).



(TRUYỆN-KÝ KIM-THỜ)

(Tiếp theo và hết)

NGUYỄN-VĂN CỦA BÀ C. HOLMES

TÔNG-Y TÂM CHƯƠNG TRƯỚC

Xinh-thoại muốn làm việc Đức Chúa Trời, bèn từ-giã người vi-hôn-phu là Diêm-Tri-thân mà sang xứ Sy-ri để giúp ông bà Hoát-lô trông-nom nhà nuôi trẻ mồ-côi. Khi có cuộc Âu-chiến, thì Xinh-thoại phải lên thay làm đốc nhà đó. Về phần Diêm, tuy làm mục-sư, nhưng mất đức-tin. Sau, thầy có đi đây đi đó để tìm lẽ thật của Chúa, song rút cuộc chỉ chác lấy lo-buồn và đau-ốm vào mình. Còn Xinh-thoại ở Sy-ri thì lấy đức-tin và sức can-đảm mà thắng được mọi nỗi khó-khăn, thử-thách. Sau khi khỏi chứng nóng óc, Diêm bèn qui-phục Đấng Christ, rồi vượt nhiều nỗi khó-khăn mà đến được Sy-ri, để lại gặp Xinh-thoại. Thầy tỏ cho cô biết bây giờ mình đã có đức-tin như cô và khứng dâng trọn mình cho Chúa rồi, nên được cô bằng lòng sẽ làm phép cưới.

CHƯƠNG THỨ CHÍN

Lưng trời, chấp cánh

TIẾNG hát thơ-thánh do bọn trẻ qua cửa này sang cửa khác, rồi đến tận cửa sổ nhà ông bà Hoát-lô, làm cho Diêm tỉnh giấc nồng.

Trong giây-lát, thầy tự hỏi mình ở đâu. Khúc hát nghe quen nhắc thầy nhớ biết bao lễ Giáng-sanh vui-vẻ! Xinh-thoại xin thầy chủ-tọa cuộc thờ-phượng buổi sáng ở lễ-đường của viện nuôi trẻ mồ-côi. Thầy chưa cầu-nguyện hoặc giảng-dạy ở trước công-chúng kể từ khi Đấng Christ tỏ mình cho thầy và thầy dâng mình cho Đức Chúa Trời như một người được tái-sanh.

Nhưng ngày nay, sống yêu-thương Cứu-Chúa lai-lãng linh-hồn thầy, nên thầy vui-vẻ sửa-soạn giữ lễ Giáng-sanh của Con Người tại chính xứ Ngài đã chôn nhau cắt rốn. Trước khi làm lễ, thầy qui gối để im lòng lặng trí, rồi cầu-nguyện rằng:

—Hỡi Chúa Jêsus, linh-hồn tôi đã được cứu-chuộc đến cùng Ngài, khát-khao thấy Ngài rõ-ràng hơn, ngõ hầu Ngài có thể dùng tôi ở đây, là quê-hương Ngài theo phần xác, và ở không cứ nơi nào Ngài sai tôi đến. Xin Ngài cho phép tôi đền-bồi hết những năm đã bỏ phí, hết công-việc vô-hiệu của tôi dâng cho Ngài đương khi ngu-dốt, dui-mù. Như Ngài

đã tìm tôi, nguyện tôi cũng tìm những kẻ hư-mất, cô-đơn, không người chăn-giữ. Ôi! Hỡi Đức Chúa Trời, bây giờ tôi sống sáng-trước-ao Ngài dùng trọn tôi tùy theo ý-chỉ của Ngài.

Lúc làm chủ-tọa tiệc thánh, tay cầm biểu-hiệu của «thân-thể tan-nát», thầy được sự hiện-thấy theo lời cầu-xin, tức là xác-thịt bị dính xe rách, bàn tay thương-yêu bị đâm, và cơn hấp-hối của Đấng chịu đau-đớn vì thầy. Khi uống chén, thầy hiểu khác mọi khi rằng đó là hình-dùng vẽ thuốc chữa lành tội-lỗi mình. Thầy cầu-nguyện rằng:

—Lạy Đức Chúa Trời hay thương-xót, xin rửa sạch tội-lỗi tôi, nhưng nguyện tôi còn vết-tích của nó, ngõ hầu chẳng hề quên trước kia tôi can-phạm đường nào, và lòng thương-xót Ngài đối với tôi rộng-rãi dường nào.

Đó là cách Diêm-Tri-thân, nhằm buổi sáng ngày lễ Giáng-sanh, biết chắc mình có tội, và thấy tấm lòng thiên-nhiên của mình, thật như linh-hồn đã tái-sanh mới suy-tưởng được đến thế.

Thầy quá trầm-ngâm nghĩ-ngợi và chứa-chan mỗi tin chắc vui-vẻ, vì lại được Đức Chúa Trời nhận làm tôi-tớ, đến nỗi khi đưa bánh và chén cho Xinh-thoại, cũng không nhận-biết là đưa cho vi-hôn-thê của mình.

Trước thầy mù, nay thầy sáng; trước thầy ngu-dốt hồ-nghi, nay thầy hiểu-biết.

Thầy đọc cho thính-giả nghe khúc hát của thiên-thần chẳng khác một sứ-mạng mới-mẻ và vinh-hiến: «Hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu-thế» (Lu 2: 11). Giọng thầy biểu-lộ sự tin chắc vui-vẻ và tình yêu-thương đến nỗi Xinh-thoại chau-hóa dòng châu và kêu-la trong cõi lòng yên-tĩnh:

—Ôi! Lạy Cứu-Chúa là Đấng đáng tôn, đáng kính, bây giờ Diêm biết Ngài là ai. Thầy có thể chăn-nuôi bầy chiên Ngài, làm người chăn chơn-chánh, người chăn linh-hồn!...



Họ sắm-sửa rộn-ràng để giữ lễ Giáng-sanh. Cây thông to-lớn dựng giữa phòng, kết tràng hoa giấy màu-sắc bóng lộn của con nít làm ra. Ông lão Noel bận áo choàng sương phủ, đứng trên ngọn cây mà mỉm cười.

Để làm quà, họ dùng trái khô như hột dẻ, nho, vả, và nhiều thứ quần-áo. Để biểu mỗi bà nội-trợ, có nhiều gói riêng đựng miếng thịt, ít gạo hoặc lúa mì, vài củ khoai tây, hai ổ bánh mì với một trái cam.

Trước giờ đã định, đờn-bà con nít đứng đông nghịt trước cửa từ lâu lắm. Người ta để cho họ vào. Trước khi phát quà, Xinh-thoại leo lên ghế dài, nét mặt đơan-trang, khiến Diêm ngồi bên cạnh lộ đầy cái vẻ tự-cao chánh-đáng. Cô cất giọng lanh-lảnh, diễn-thuyết rất đơn-sơ:

«Hỡi các bạn yêu-quí,

«Các bạn không biết tôi sung-sướng dường nào vì thấy các bạn ở đây cùng tôi dự lễ này! Tôi hiểu nhiều người trong bọn ta buồn-rầu và sợ cuộc tương-lai. Có lẽ lắm kẻ nghi-ngờ Đức Chúa Trời và lòng nhơn-hậu của Ngài, nên phải tuyệt-vọng.

«Nhưng tôi muốn nói với các bạn rằng Ngôi Sao ở Bết-lê-hem vẫn chói-lóa. Chúng ta giữ lễ Giáng-sanh của Đức Chúa Jê-sus, là Đấng vẫn sống. Hơn mọi khi, Ngài sống trên thiên-đàng và trong lòng chúng ta nữa, miễn là chúng ta trung-thuận tiếp-nhận Ngài. Các bạn nên tin lời tôi nói rằng Ngài yêu-thương chúng ta. Chớ hề nghi-ngờ lời ấy. Ngài chỉ ghét tội-lỗi, mà than ôi, Ngài ghét thâm, ghét hại!

«Các bạn ơi, ngày nay chúng ta chịu

đau-đớn, ấy là vì cơ tội-lỗi. Hoặc ít, hoặc nhiều, chúng ta đều đáng chịu sửa-phạt. Hãy nhìn kỹ tấm lòng mình, ắt sẽ thấy đầy tội-lỗi. Dầu sao, tôi cũng thấy nhiều tội-lỗi. Ta thoát khỏi tội-lỗi thế nào? Tôi phải nói để các bạn biết rằng trước kia tôi làm phen thử tự cắt bỏ tội-khiên, song chẳng hề thành-hiệu.

«Tôi mất nhiều thì-giờ mới hiểu mình chẳng có chút quyền-phép nào để rửa sạch ô-diêm và hiệu-quả của nó, bấy giờ mới biết chỉ có một cách bôi-xóa các vết bần kia.

«Xin lắng tai nghe tôi nói tên vị thuốc cho các bạn nghe lần nữa. Ấy là huyết bàu của Chúa Jê-sus, huyết của Đấng giáng-sanh ở gần ngay đây đã lâu lắm!

«Ngài rất vui-vẻ, rất sẵn lòng mà ban huyết ấy! Nếu không để Ngài dùng phương thuốc diệu-kỳ cứu-chữa linh-hồn đau-yếu của mình, thì các bạn chẳng hề nếm-trải sự bình-an mà thiên-thần đã rao-giảng. Bàn tay Ngài mềm-mại biết bao!

«Chớ tìm phương thuốc ở nơi nào khác. Chính bữa nay, hãy để Ngài đến với mình, thì Ngài sẽ nắm tay mình mà dắt-dẫn suốt đời. Không mà, Đức Chúa Trời không lia-bỏ chúng ta như lời mấy kẻ đã quả-quyết đâu. Hơn mọi khi, bây giờ Ngài ở gần những ai đau-đớn. Chúng ta lia-bỏ Ngài, chớ Ngài không lia-bỏ chúng ta!

«Hãy tin rằng Ngài bày-tỏ tình yêu-thương lạ-lùng bởi sai Con một đến với chúng ta. Hãy tin lời tôi nói thật quả là như thế, bởi chưng tôi đã thí-nghiệm và biết chắc tình yêu-thương ấy!»



Khi trang ký-nữ Xinh-thoại từ ghế bước xuống, thì mặt nhiều người lã-chã đồng châu. Họ hiểu rằng những lời cô mới nói đó đều đích-thực cả. Lâm kẻ dám ngực mà rằng: «Lạy Chúa, xin thương xót tôi!»

Đoan, họ phát quà. Thấy phần biểu mình, ai nấy reo-hò vui-vẻ, mà bấy lâu chẳng người nào được nghe: «Không có ai như cô!» «Nguyện Đức Chúa Trời ban thưởng cho cô!» «Nguyện Ngài cho cô được thạnh-vượng!»

Hết thấy cổ len đến hôn tay cô đốc. Sau họ đi về, nấu những món ngon-lành nhận được, dùng bữa vượt ngoài ý mình mong-ước, và được yên-ủi vì cô đốc nói rằng Đức Chúa Trời chẳng lia-bỏ họ.

Còn Diêm càng lâu càng la-lùng về địa-vị mới của vợ tương-lai mình. Cô thật được Ra-chên rên-đức để bước vào địa-vị ấy, nhưng thầy không ngờ cô thay-đổi được đến thế. Ừ, cô lý-lâm, trước khi đi, cô nói với thầy rằng thầy không biết đạo Đấng Christ là gì! Vì hiện nay thầy thấy Đức Chúa Trời và Cứu-Chúa đích-thực chẳng những cứu khỏi tội-lỗi, song cũng cứu khỏi tánh vi-kỷ vốn kín-giấu trong linh-hồn người ta. Được mở mắt thấy mình khôn-cực, thầy biết cô đã làm ơn cho mình biết bao!

Thầy nhìn cô đứng bên cây thông to, nói chuyện với đờn-bà, con nít đến trẻ. Họ còn cầu xin lời khuyên, tỏ nỗi trợn mình, và muốn lãnh thuốc-mea. Phở-dịch bưng rương thuốc đến để cô thiếu-nữ pha thành liều và phân-phát theo sự cần-dùng. Cô kể được cô cho miếng sà-bong và bảo lần sau đến trước mặt mình thì phải sạch-sẽ...

Người cuối-cùng đời gót, cô đi tắm tẩy-uế, và cảm-kích nhận-biết rằng dấu mình giao-tiếp lâu với bọn kia, nhưng cũng không bị họ chích. Vết họ đốt trên cánh tay bừa qua còn đau, nhưng tự biết đã cứu-chữa căn-kíp rồi, cô bèn giao phần sót lại cho ân-diễn Đức Chúa Trời.

Cô thấy mình sung-sướng vì đã làm xong công-việc một ngày. Cô gần có thể nghĩ đến chàng Diêm đáng thương. Suốt buổi cô hầu chẳng nói chi với chàng, bởi phải chạy qua chạy lại khắp nơi. Thầy giúp chưng cây Noel và làm nhiều việc khác, nhưng không thể nói chuyện tự với Xinh-thoại. Tuy vậy, ai cũng nhận thấy cô vui-thỏa khôn xiết. Một bà nhìn cô bằng cặp mắt chan-chứa tình yêu và nói rằng:

—Bữa nay cô sáng ngời!

Cặp vợ chồng sắp cưới như-định không đi chơi vắng trong hồi này, vì công-cuộc cứu-tế rất cần có mặt Xinh-thoại. Vậy, họ bảo dọn nhà ông bà Hoát-lô để làm phép cưới, rồi họ ở đó cho tới... Họ cứ nói đến đấy lại ngừng. Ngoài Đức Chúa Trời, không ai biết sẽ xảy ra việc gì sau chữ «tới» ấy.

Chỉ có viện bảo-cổ biết tin cưới. Vì có bệnh dịch, bệnh đậu mùa, bệnh thương-hàn sưng ruột, họ chẳng dám báo-cáo tin mừng, e dân-chúng kéo đến đông, không giải-tán được.

Xinh-thoại đứng ở cửa sò, nhìn biển một hồi. Cô gần bận áo trắng dài đẹp nhất. Cô thương bận áo ấy, nhưng bây giờ cũng dùng làm áo cưới.

Cô nghĩ đến mẹ: nếu ở đây, chắc bà sung-sướng biết bao! Cô là-chả dòng châu. Nhưng cô thiếu-nữ không có thi-giờ chịu theo những cảm-tình dẫu là chánh-dáng nhất, vì tình-hình bất-buộc từ-bỏ và hi-sinh nhiều đều trước kia cô vẫn cho là cần-thiết.

◇ ◇ ◇

Không thể mô-lả mới cảm-dộng của Diêm đương khi thấy cùng quan lãnh-sự đợi-chờ trong phòng khách của ông bà Hoát-lô. Sau-rốt, cô tiếng hát êm-ái dịu-dàng càng lâu càng gần. Chẳng bao lâu, trên đường rộng hiện ra đám trẻ con đung-đỉnh đi kiệu, mỗi đứa cầm một cây đèn cây dẫn-đưa cô thiếu-nữ, là ân-nhơn mình.

Cũng như cô, chúng bạn y phục trắng, và suốt khi làm lễ, chúng vây quanh cô như đàn chim thủy-kê phủ tuyết. Tân lễ, chúng hát bài thơ-thánh rất hay và hiệp-cơ-hội mà chúng đã học để hát từ khi dự phép cưới ông bà Hoát-lô.

Chẳng có chi giản-đi và cảm-dộng bằng phép cưới của Diêm với Xinh-thoại. Ông Mac-đinh hành chức mục-sư và thị-trưởng, theo phép-tắc rất tốt mà khuyên-dạy rất cảm-dộng và thân-ái. Khi xây qua bắt tay vợ, Diêm cảm-biết mọi sự đều viên-mãn. Phở-dịch dọn cơm khéo hơn mọi khi; bàn rải bông hương hái ở vườn Ra-chên; nếu mua của tiệm bán bông tai phở thú nằm thành Nừu-ước, ắt phải trả mất khá tiền. Trong phòng nhạc, chính cô dẫu ngồi trước đờn dương-cầm, cất giọng hát rõ-ràng, êm-ái. Quan lãnh-sự xin và được cô hát một bài ông biết đã lâu và rất ưa-thích. Diêm tựa cùi-chỗ vào đờn, nhìn vợ, tấm lòng chan-chứa vui-về yêu-thương.

Hát xong bài của ông Mac-đinh, cô trầm-ngâm nghĩ-ngợi một hồi, hai tay buông trên hàng dấu đờn, rồi cất giọng véo-von, hát bài thơ-thánh:

Xin Ngài mở mắt hồn tôi,

Đề tôi thấy rõ lòng Ngài yêu-thương.

Chính là bài cô nghe bọn trẻ hát khi cô mới đến *Jebail* nhằm lúc ban mai. Tới câu hát lại, bọn trẻ đều hòa thanh với cô. Diêm càng lâu càng cảm-dộng, tưởng chừng được cất lên trời.

đề đặt làm vua. Chắc lúc đó Sa-mu-ên có thói quen đi từ chỗ làng này qua làng nọ mà làm lễ trong mọi nơi. Nếu khi thấy ông đến, thì dân-sự không lấy chí làm lạ. Nhưng cũng có khi Sa-mu-ên đã quở-trách về những việc tội-lỗi mà họ đã làm. Bởi cơ ấy, nên các trưởng-lão tại Bết-lê-hem, khi thấy ông, đều có lòng bối-rối. Họ chạy đón người mà hỏi: «Có phải ông đến đem binh-an chăng?» Có lẽ dân-sự trong làng ấy không ăn-ở xứng-đáng, nên khi gặp người thành đến, thì đều sợ-hãi. Vậy, hỡi anh em! Nếu Đức Chúa Jê-sus tái-làm hôm nay, thì anh em sẽ sợ-hãi hay là vui-mừng mà đón-rước Ngài? Hiện nay mỗi người chúng ta cần phải lĩnh-thức, vì ai nấy đều biết Ngài đã gần đến rồi. Sa-mu-ên thấy họ có lòng như vậy, thì ông liền giúp cho họ hết sợ và nói rằng người đến cách bình-yên. Rồi ông đến nhà Y-sai và sửa-soạn làm lễ.

III.—Sự lựa-chọn Đa-vít làm vua

Trước khi Sa-mu-ên xúc dầu cho Đa-vít, ông đã dâng tế-lễ cho Đức Chúa Trời. Sau đó, ông biểu con trai của Y-sai đi ra trước ông. Khi thấy Ê-li-áp, con đầu lòng của Y-sai, đã đến, Sa-mu-ên tưởng rằng quả hẳn người ấy sẽ được làm vua. Thật Ê-li-áp có bộ-tướng tốt-đẹp, ngó thật xứng-đáng một bực đế-vương theo tình xác-thịt cũng như diện-mạo của Sau-lơ vậy. Nhưng, trong giờ ấy, Đức Chúa Trời có dạy-dỗ Sa-mu-ên một điều qui-báu lắm: «Chớ xem về bộ-dạng và hình-vóc cao lớn của nó, vì ta đã bỏ nó. Đức Giê-hô-va chẳng xem điều gì loài người xem; loài người xem bề ngoài, nhưng Đức Giê-hô-va nhìn thấy trong lòng.» Kể đó, còn mấy đứa con trai nữa của Y-sai cũng đi ra, nhưng Sa-mu-ên lại thấy trong vòng các người ấy, không có một người nào mà Chúa đã lựa-chọn để làm vua được. Lúc ấy Sa-mu-ên lấy làm lạ lắm và có lẽ ông đương nói trong lòng rằng: Có phải tôi hiểu sai ý Chúa không? Ngài có phán-biêu tôi đến nhà Y-sai để xúc dầu cho một đứa con trai của người không? Sau khi suy-nghĩ như thế, người liền hỏi: Y-sai còn có con trai nào khác nữa không? Bấy giờ Y-sai đáp rằng: «Hãy còn đứa con út, nhưng nó đi chăn chiên.» Y-sai tưởng nó còn nhỏ, không cần kêu nó về nhà; nhưng Chúa đã chọn con trẻ đó.

IV.—Sự xúc dầu cho Đa-vít

Khi biết Y-sai còn một con trai út nữa, Sa-mu-ên chưa chịu ngồi bàn ăn cho đến chừng con ấy trở về. Bấy giờ Sa-mu-ên thấy mặt Đa-vít hồng-hồng, con mắt xinh-lịch, và hình-dung tốt-đẹp. Đức Chúa Trời khải-thị cho Sa-mu-ên biết rằng Đa-vít là người Ngài đã chọn để làm vua thế cho Sau-lơ. Sa-mu-ên bèn lấy sừng dầu, xúc cho nó ở giữa các anh người. Nhưng Sa-mu-ên chưa nói chi về con trai ấy sẽ làm vua. Có lẽ cha và các người anh của Đa-vít đã biết Chúa muốn dùng nó để hầu việc Ngài, nhưng bởi cách nào thì chưa rõ. Nếu người làng đó đã hay được tin Đa-vít sẽ kế-vị cho Sau-lơ và Sau-lơ cũng được biết tin đó, thì thật là khốn-khó cho cả nhà Y-sai lắm.

Về sự xúc dầu cho Đa-vít, Kinh-thánh chép rằng: «Từ ngày đó về sau, Thần của Đức Giê-hô-va và cảm-động Đa-vít.» Chúng ta phải nhớ rằng, trong đời ấy, Đức Thánh-Linh chưa xuống thế-gian. Lúc ấy, hễ người nào được Đức Chúa Trời dùng để tỏ ý Ngài cho thiên-hạ, thì mới có thần ủa Chúa cảm-động họ. Hôm nay người nào vâng lời Chúa sẽ có Đức Thánh-Linh trong lòng. Vậy chúng ta có hiểu rõ những phước-hạnh của Ngài muốn ban cho mình không? Tiếc thay, nhiều tin-đồ chưa có Đức Thánh-Linh trong lòng, vì họ chưa lìa xa mọi tội-lỗi và dâng trọn mình cho Ngài! Đa-vít dạn-dĩ, làm được những việc mà người khác không làm được, vì ông có đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

V.—Họ chọn Đa-vít an-ủi Sau-lơ

Có lúc vua Sau-lơ giận lắm và buồn-bực lắm. Gặp lúc như thế, cần phải có người ở gần an-ủi giúp cho. Người trong đền bèn cho đòi Đa-vít và cử người làm việc ấy. Có một người nói rằng: «Nay tôi đã thấy một con trai của Y-sai, người Bết-lê-hem, nó gây đồn hay, một người chiến-sĩ mạnh-bạo, ăn nói khôn-ngoa, và mặt mày tốt-đẹp và Đức Giê-hô-va ở cùng người.» Họ chỉ có thể nói những lời ấy mà làm chứng về người được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Chúng ta nghe được Đa-vít là một người thế ấy, vì ông đương có Thần của Đức Chúa Trời ở với. Hôm nay mọi tin-đồ cũng cần phải có như vậy và ước-ao mỗi người cũng được người ngoại làm chứng về mình như vậy. Thấy

những phước-hạnh của người đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thật ta tưởng ai ai cũng muốn như vậy. Nhưng tiếc thay, đều đó ai cũng muốn, nhưng ít ai bằng lòng dâng trọn mình cho Chúa! Nhiều người lại còn muốn chỉ theo ý riêng mình mà thôi!

Đa-vít ở trong đền vua Sau-lơ, học biết cách ăn-ở, được từng-trải trong sự cai-trị dân.

VI.—Sự làm chứng về Đa-vít

Thi-thiên 78: 70-72 tỏ rõ Đa-vít là người thế nào. Đa-vít đã được cai-trị dân Y-sơ-ra-ên, vì có lòng thương-yêu, chỉ có ý muốn giúp họ. «Nơi vậy người chăn-giữ họ theo sự thanh-liêm lòng người, và lấy sự khôn theo tài mình mà dẫn-dắt họ.»

ĐẠI-Ý CỦA BÀI NÀY

«Tôi theo ý của tôi,» năm tiếng ấy là mục-dịch của vua Sau-lơ. Vì có ấy, đời sống của người không kết-quả ích-lợi. «Tôi chỉ theo ý Chúa,» đó là mục-dịch của vua Đa-vít. Vì có ấy, người đã được nhiều phước. Bởi người, dân-sự cũng được gôi-nhuần ơn-phước. Đời sống của người có ích-lợi lắm. Đa-vít chưa phải là trọn- vẹn: có lúc yếu-đuối vấp-phạm, song liền lĩnh-ngộ và ăn-năn. Vì có nào Chúa lựa-chọn Đa-vít? Ngài đã thấy gì trong người? Chúa thấy người có đức-tin, làm đẹp lòng Chúa bởi biết nghe lời và theo trọn lệnh Ngài (Sứ 13: 22), chớ không phải tại người khôn-ngoaan hay là công-bình. Đức Chúa Trời, Vua của dân Y-sơ-ra-ên, đã chọn Đa-vít thay mặt Ngài mà cai-trị họ. Vì có dân Y-sơ-ra-ên muốn có một vua như các dân ngoại, nên họ đã chọn Sau-lơ. Đức Chúa Trời cũng bằng lòng theo ý họ để cho họ có một vua, song Ngài muốn chọn cho họ một vua theo ý Ngài. Chúa Jê-sus, đồng-đội Đa-vít theo xác-thịt, vui lòng theo ý Cha Ngài. Một ngày kia,

Ngài sẽ cai-trị khắp cả thế-gian. Bây giờ chúng ta phải nhớ Ngài cai-trị trong lòng. Ngài là Đấng chân-chiên của chúng ta và chẳng hề chúng ta thiếu-thốn gì. Ngài xem lòng chúng ta để thấy ta có lòng chỉ muốn theo ý Ngài mà thôi.

(Xin mỗi anh em chị em cứ đọc những lời trong phần dưới đây mỗi bữa trước khi tới ngày học về vua Đa-vít, thì chắc sẽ được hiểu rõ hơn).

Ngày thứ hai, đọc sách I Sa 16: 4-13—Xức dầu cho Đa-vít. Ngày thứ ba, đọc sách Thi-thiên 78: 70-72—Chúa chọn Đa-vít. Ngày thứ tư, đọc sách I Sa 17: 41-49—Đa-vít thắng hơn Gô-li-át. Ngày thứ năm, đọc sách II Sa 12: 1-7—Tội của Đa-vít. Ngày thứ sáu, đọc sách Thi-thiên 51: 1-13—Đa-vít xưng tội. Ngày thứ bảy, đọc sách Thi-thiên 23: 1-6—Thi-thiên của Đa-vít.

LỜI HỎI:

- 1.—Vi cớ nào nói Đa-vít là vua thứ nhì của dân Y-sơ-ra-ên?
- 2.—Khi được làm vua, Đa-vít đã bao nhiêu tuổi?
- 3.—Khi muốn biết ý Chúa định chọn ai làm vua, thì Sa-mu-ên làm gì?
- 4.—Bởi cớ nào Sa-mu-ên không lên nhà của Y-sai liền, khi nghe Chúa phán?
- 5.—Sa-mu-ên đến Bết-lê-hem để làm lễ, thì có lạ cho dân-sự không?
- 6.—Bởi sao các trưởng-lão đều sợ-hãi khi thấy Sa-mu-ên đến?
- 7.—Vừa khi thấy Ê-li-áp, Sa-mu-ên tưởng người ấy là người Chúa đã chọn làm vua, thì Ngài có dạy gì cho Sa-mu-ên?
- 8.—Xem Đa-vít, thì thấy người ra thế nào?
- 9.—Người trong nhà Y-sai có biết rằng Đa-vít sẽ được làm vua không?
- 10.—Vi cớ gì Đa-vít đã được ở nhà vua trước khi làm vua?

10 DÉCEMBRE, 1933

GIÔ-NA-THAN

(I Sa 18: 1-4; 20: 35-42)

CÂU GỐC:—Bằng-hữu thương-mến nhau luôn luôn

(Châm 17: 17)

LỜI MỞ ĐANG

SÁCH I Sa-mu-ên đoạn 18, 20 và II Sa-mu-ên đoạn 1 chép nhiều về lịch-sử của Giô-na-than, con trai vua Sau-lơ. Ai muốn biết rõ hơn về bài học này, xin hãy đọc các đoạn sách trên đây. Những

lời của người hoặc của các người khác trong Kinh-thánh đã làm chứng về Giô-na-than đều không quan-hệ bằng lời của Đức Chúa Trời đã phán.

Ở đời, có bạn-hữu nhiều, thật quý lắm. Có nhiều người muốn ở riêng, không

chịu kết bạn với ai; thế là có tánh ích-kỷ, mà cũng không giúp ích cho ai trong xã-hội được. Có bằng-hữu thiêng-liêng, khôn-ngoa và đạo-đức, thì người lại càng được phước nhiều hơn nữa. Nếu chúng ta ăn-ở xứng-dáng, thật có thể ban phước cho nhiều bạn mình. Nhưng ai muốn ban phước được cho người khác, thì trước hết phải nhờ Chúa cho có sự thương-yêu và không còn lòng ích-kỷ. Phải trung-tin và thật-thà, không thể nói một tiếng trước mặt và ba tiếng khác ở sau lưng người ta.

Nhưng bạn-hữu thật của người là Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ngài đã phán rằng: «Ta đã gọi các người là bạn-hữu ta» (Giăng 15: 15). «Vi thử các người làm theo điều ta dạy, thì các người là bạn-hữu ta» (Giăng 15: 14).

I.—Giô-na-than và Đa-vít kết-hiệp nhau. (I Sa 18: 1-4)

Đa-vít đã giết được người tướng mạnh của dân Phi-li-tin, và khi quân-lính Y-sơ-ra-ên thấy người đã chết rồi, thì liền chạy đuổi theo lính của Phi-li-tin và được thắng. Họ được thắng-trận như vậy là vì Đa-vít biết nhờ-cậy Đức Chúa Trời. Sau khi giết được tên tướng mạnh đó, Đa-vít trở về trại quân của Sau-lơ. Từ đó, vua không cho phép Đa-vít trở về nhà mình, nhưng mời người đến ở tại đền vua.

Khi Giô-na-than, con trai của Sau-lơ, thấy Đa-vít, thì liền động lòng thương-xót. Những người đó cần phải biết nhờ quyền-phép của Đức Chúa Trời, nên Đa-vít mới giết được Gô-li-át. Giô-na-than có lòng nhơn-đức, chứ không cứng-cỏi như vua cha. Và ta có thể tưởng người này có lòng yêu-thương Chúa và tin-cậy Ngài. Có lẽ Sa-mu-ên đã dạy-đỗ cho Giô-na-than về Đức Chúa Trời.

«Giô-na-than khế-hiệp cùng Đa-vít, bởi vì yêu-mến người như mạng sống mình. Người cởi áo mình mặc mà trao cho Đa-vít, luôn với áo-xống khác, cho đến gươm, cung và đai của mình nữa.» Giô-na-than không nghĩ đến mình là thái-tử trong triều, song chỉ có lòng thương-yêu Đa-vít. Đa-vít cũng có lòng yêu-thương Giô-na-than.

II.—Giô-na-than và Đa-vít kết-ước

(I Sa 20: 14-15)

Trong sách I Sa 19: chép về chuyện

Giô-na-than càng ngày càng thương-yêu Đa-vít nhiều hơn, và vua Sau-lơ càng ngày lại càng ghét Đa-vít nhiều hơn. «Sau-lơ bản-tính cũng Giô-na-than, con trai mình, và các tôi-tớ, đề giết Đa-vít, nhưng Giô-na-than, con trai của Sau-lơ, rất thương-yêu Đa-vít.» Sau-lơ sai người đi đến nhà của Đa-vít dựng canh-giữ người, đề sáng ngày giết người đi. Khi nghe được điều ấy, Đa-vít bèn trốn thoát, đi đến nhà Sa-mu-ên tại Ra-ma. Hai người đều ở tại đó và cũng có người thánh nhóm-hiệp thờ-phượng Đức Chúa Trời. Sau-lơ đã ba lần gởi người lính đến đó đề bắt Đa-vít; nhưng trong ba lần đó họ đều bị Đức Thánh-Linh cảm-động, nên cũng khởi nói tiên-tri và không bắt Đa-vít. Vậy, nếu tin-đồ hôm nay có Đức Thánh-Linh trong lòng, thì chắc cũng không thể làm điều ác được. Sau đó chính mình vua Sau-lơ cũng thân-hành đến Ra-ma đề bắt Đa-vít, nhưng đến đây vua cũng bị Đức Thánh-Linh cảm-động như mấy người đi trước kia. Vua bèn hạ mình xuống và ăn-năn tội. Nhưng khi trở về đền, thì vua lại quên những phước mà mình đã được, và vua lại trở nên người ác như cũ. Thật vua đã nghe lời cảnh-dáng, song không chịu vâng-giữ làm theo!

Đa-vít ở tại Ra-ma với Sa-mu-ên, thì được bình-yên, và cũng cần phải ở lại đó. Nếu người cứ ở đó mà hết lòng nhờ-cậy Chúa, thì chắc Ngài sẽ phủ-hộ người được thoát khỏi tay Sau-lơ. Lại nữa, nếu Đa-vít cứ ở tại Ra-ma, thì sau ông sẽ tránh được các điều khó xảy đến. Thật lòng người ta ít biết nhờ-cậy Đức Chúa Trời, nên mỗi ngày thường gặp những sự khó.

Từ Ra-ma, Đa-vít lại chạy về đền vua để thăm-viếng Giô-na-than đặng giao-thông với người. Nhưng ông đi cách kín-giấu. Cả hai người không dám cho ai thấy mình, vì nếu Sau-lơ gặp Đa-vít, thì sẽ giết ngay và cũng hình-phạt cả Giô-na-than nữa. Giô-na-than biết Chúa chọn Đa-vít làm vua, nên ông muốn Đa-vít hứa sau này sẽ không làm hại cả nhà Giô-na-than, trái lại sẽ ban phước-hạnh cho.

III.—Giô-na-than bình-vực Đa-vít

(I Sa 20: 32-34)

Khi không có mặt Đa-vít tại đền vua, thì Giô-na-than cũng vẫn có lòng trung-tin với

người. Giô-na-than đã xui vua cha đừng làm hại Đa-vít, rằng: «Cớ sao giết nó đi? Nó có làm điều gì?» Khi vua nghe con mình nói như vậy, thì tức-giận lôi-dinh, liền phóng cây gươm đâm đâm con. Lại nữa vua cũng mắng-nhiếc Giô-na-than và mẹ người nữa. Thật cách cử-chỉ này không xứng-đáng cho Sau-lơ làm một vị đế-vương đầu.

IV.—Giô-na-than và Đa-vít từ-giã

(I Sa 20: 41-42)

Khi thấy cha mình còn có ý giận-dữ và muốn cố tìm để giết Đa-vít, thì Giô-na-than liền trốn đi để tỏ cho Đa-vít biết theo những việc mà Giô-na-than đã nói trước rằng: «Mai là ngày mồng một, sự vắng mặt anh người ta ắt sẽ thấy, vì chỗ anh sẽ trống ngày một, chớ quên đi xuống mau đến..., đợi gần bên hòn đá Ê-xê. Tôi sẽ bán ba mũ tên về phía hòn đá đó đường như tôi bán vào một cái bia. Đoạn tôi sẽ sai tôi-tớ tôi rằng...: Hãy lượm cái mũ tên, nếu tôi nói với nó rằng: Kia, cái mũ tên ở bên này đây, hãy lượm lấy đi, bấy giờ anh hãy đến, tôi chỉ... mọi việc đều bình-an cho anh, chẳng có gì nên sợ hết. Nhưng nếu tôi nói cùng đứa trẻ rằng: Kia, các mũ tên ở bên kia đây, bấy giờ anh khá đi, vì Đức Giê-hô-va khiến anh đi.»

Khi đã nói như vậy, Giô-na-than bèn sai đầy-tớ về nhà; Đa-vít chỗi dậy về phía nam. Hai người buồn-bực lắm, vì có sự yêu-thương mặn-nồng, nên ôm nhau mà khóc. Hai người không muốn chia-rẽ nhau, nhưng biết không còn có điều nào khác. Giô-na-than đi với Đa-vít không được, mặc dầu đã biết Đức Chúa Trời chọn người làm vua. Bồn-phận Giô-na-than là phải ở với cha. Thật đi theo Đa-vít là vui hơn và cũng dễ hơn, song ta tưởng Giô-na-than đã theo ý Chúa mà cứ ở lại với cha người.

V.—Đa-vít thương-tiếc Giô-na-than

Câu gốc của bài học này rằng: «Bằng-hữu thương-mến nhau luôn luôn.» Thật Giô-na-than là một bạn xứng-đáng. Giô-na-than đương làm thái-tử, nếu giết Đa-vít, thì cũng có lý lắm, vì biết Đa-vít sau sẽ làm vua, và ngôi vua đó tức là của mình. Nhưng ông này kính-sợ Chúa, biết Ngài đã chọn Đa-vít kế-vị cha mình và ông cũng thật tình thương-yêu Đa-vít lắm,

nên vui lòng để người làm vua thế mình. Ắt có bằng-hữu có lòng như vậy.

II Sa-mu-ên 1: chép về sự buồn-bực của vua Đa-vít khi nghe tin Sau-lơ và Giô-na-than đã tử-trận. Đa-vít có chép một bài nói về chuyện ấy và ngợi-khen hai người. Đa-vít đã nhắc lại về những việc làm tốt-lành của Sau-lơ và Giô-na-than. Còn về những tội-lỗi và điều yếu-đuối của Sau-lơ thì ông không hề nhắc đến. Còn về Giô-na-than thì Đa-vít chép rằng: «Cớ sao người đồng-sĩ ngã giữa cơn trận? Nhân sao Giô-na-than thác trên gò-nồng các người? Hỡi Giô-na-than, anh tôi, lòng tôi quặn-thắt vì anh. Anh làm cho tôi khoái dạ; nghĩa bầu-bạn của anh lấy làm quý hơn tình thương người nữ. Cớ sao những anh-hùng bị ngã xuống? Nhân sao các binh-khí họ bị bề gãy?»

ĐẠI-Y BÀI NÀY

Đa-vít làm hình-bóng về Đức Chúa Jê-sus là Đấng Đế-vương. Còn Giô-na-than làm hình-bóng về Ngài là bạn thật. Người bạn thật thương hay tỏ mọi điều mình biết trước cho người kia. Đức Chúa Jê-sus đã phán cùng môn-đồ rằng: Ta đã gọi các người là bạn-hữu ta, vì ta từng tỏ cho các người biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta. «Áp-ra-ham là bạn-hữu của Đức Chúa Trời, và Ngài không giấu điều gì mà không tỏ ra cho Áp-ra-ham (Sáng 18: 17). Vậy Giô-na-than đã tỏ hết mọi điều mình biết cho Đa-vít. Còn có một điều nữa về bằng-hữu thật, là vui lòng làm mọi điều dầu cực-nhọc để giúp bạn mình. Đức Chúa Jê-sus đã tỏ Ngài thật là bằng-hữu của chúng ta, Ngài đã phó mạng sống Ngài vì cơ chúng ta (Giăng 15: 13). Ngài đã yêu-thương chúng ta như vậy, chắc chúng ta phải hết lòng, hết ý mà yêu-mến Ngài.

Sự yêu-thương của Giô-na-than cũng bị thử-thách. Ông thương một người sẽ giành ngôi cao-sang mà mình đáng sẽ được. Ông thương một người hèn-hạ thuộc về một chi-phái hèn-hạ hơn hết. Đức Chúa Jê-sus cũng yêu-quí chúng ta, mặc dầu ta không xứng-đáng gì cả. Vậy, nếu chúng ta yêu-mến Ngài, thì chắc sẽ vâng lời Ngài và dâng trọn mình cho Ngài.

(Xin mỗi anh em chị em cứ đọc những lời trong phần dưới đây mỗi bữa trước khi tới ngày học về Giô-na-than, thì sẽ hiểu rõ hơn).

Ngày thứ hai, đọc sách I Sa 14: 6-15
—Đức-tin của Giô-na-than.

Ngày thứ ba, đọc sách I Sa 18: 1-5—Giô-na-than thương-yêu Đa-vít.

Ngày thứ tư, đọc sách I Sa 19: 1-17
—Tánh không ích-kỷ của Giô-na-than.

Ngày thứ năm, đọc sách I Sa 20: 12-23
—Sự giao-ước của Giô-na-than.

Ngày thứ sáu, đọc sách I Sa 20: 35-42
—Sự kết bằng-hữu của Giô-na-than.

Ngày thứ bảy, đọc thư Rô-ma 16: 1-6
—Bằng-hữu của Thánh Phao-lô.

LỜI HỎI:

- 1.—Có nhiều bằng-hữu, thì có quý không?
- 2.—Ai là bằng-hữu thật?
- 3.—Giô-na-than là người thế nào?

4.—Lần thứ nhất Đa-vít có đi trốn tại đâu và ở đó với ai?

5.—Khi các người lính của Sau-lơ đến Ra-ma để bắt Đa-vít, thì có điều gì xảy ra?

6.—Đa-vít đã bỏ Ra-ma mà đi đến một chỗ khác, đó có phải là điều đáng cho ông làm hay không?

7.—Giô-na-than có binh-vực Đa-vít cách nào và khi nào?

8.—Giô-na-than có làm điều gì để cho Đa-vít biết Sau-lơ sẽ giết người?

9.—Nếu Giô-na-than ghét Đa-vít, cũng là có lý, phải không? Bởi có gì?

10.—Giô-na-than chết cách nào?

11.—Chúng ta phải làm gì để được gọi là bằng-hữu của Đức Chúa Jê-sus-Christ?

17 DÉCEMBRE. 1933

SA-LÔ-MÔN

(I Các Vua 8: 1-11)

CÂU GỐC:—Hãy cảm-tạ mà vào các cửa Ngài, hãy ngợi-khen mà vào hành-lang Ngài

(Thi-thiên 100: 4)

LỜI MỞ ĐĂNG

SA-LÔ-MÔN là con trai vua Đa-vít. Đương đời Sa-lô-môn trị-vi, nước Y-sơ-ra-ên rất sang-trọng và có danh-tiếng hơn hết các đời vua khác. Đầu quý hơn hết của vua Sa-lô-môn đã làm là xây-cất lại đền-thờ cho Đức Chúa Trời. Vua Đa-vít đã có ý làm điều ấy, song Đức Chúa Trời chưa muốn để cho ông làm, vì đời ông còn mắc đánh giặc nhiều lắm. Ngài đã hứa cùng Đa-vít rằng ông sẽ có một con kế-vị cho ông, và con ấy sẽ làm đền thờ đó, vì trong đời nó Ngài sẽ ban sự thái-bình an-tịnh cho Y-sơ-ra-ên (I Sứ 22: 9). Kinh-thánh cũng chép về sự vinh-hiến và sự sang-trọng của vua Sa-lô-môn. Sự vinh-hiến ấy cũng chỉ về sự vinh-hiến của Đấng Christ. Vua Sa-lô-môn làm hình-bóng về Đấng Christ trong sự làm vua, trong sự hầu việc Chúa, ở đền-thờ và trong sự nói tiên-tri đương khi cầu-nguyện.

I.—Nói về Sa-lô-môn là vua

(I Vua 8: 1, 2)

Sa-lô-môn là con trai của vua Đa-vít và bà Bát-sê-ba, lại là vua thứ ba của dân Y-sơ-ra-ên. Tên vua ấy có nghĩa là bình-yên. Trong khi ông trị-vi, dân-sự thật được yên-ôn và hòa-thuận.

Chúng ta biết được rằng Đa-vít đã chọn Sa-lô-môn làm vua thế ông trước

khí người qua đời, vì Đa-vít đã dạy-đỗ Sa-lô-môn phải làm đền-thờ cho Đức Chúa Trời. Nhưng đến lúc gần qua đời, ông biết rằng có mấy người trong đền không bằng lòng Sa-lô-môn làm vua, vì con ấy không phải là con đầu lòng của Đa-vít. A-đô-ni-gia, là anh cả của Sa-lô-môn, có ý muốn làm vua. Giô-áp, là quan tổng-binh lúc đó, cùng thầy tế-lễ Lê-a-bia-tha cũng đều hiệp theo ý đó. Hai người này rất có quyền trên thiên-hạ. Dầu họ muốn vậy, song A-đô-ni-gia kế-vị ngôi cha không được, vì đương lúc họ lập mưu-kế đó, thì Đa-vít đã nhứt-định trao quyền cho Sa-lô-môn làm vua trước khí người qua đời. Thầy tế-lễ Xa-đốc và tiên-tri Na-than đã xức dầu cho người làm vua Y-sơ-ra-ên (I Vua 1: 34, 38, 45).

Các trưởng-lão của Y-sơ-ra-ên, hết thầy các quan tướng của chi-phái và những trưởng-tộc của Y-sơ-ra-ên đều hiệp ý tôn Sa-lô-môn làm vua mình. Người đã cai-trị cả đất theo lời giao-ước của Đức Giê-hô-va với Áp-ra-ham. «Sa-lô-môn cai-trị trên các nước, từ sông cái (ấy là sông Ô-phơ-rát) cho đến xứ Phi-li-tin, cho đến ranh Ê-díp-tô.» Và lại, Sa-lô-môn cai-trị trên các xứ ở bên này sông... và các người hòa-hảo với các dân ở bốn phía. «Trọn đời vua Sa-lô-môn trị-vi, dân Giu-

đa và Y-sơ-ra-ên ăn ở yên ổn vô sự từ Đan cho đến Bê-e-Sê-ba, ai nấy đều ở dưới cây nho và cây vả mình» (I Vua 4: 20-25).

Khi mới tức-vị đế-vương, Sa-lô-môn có lòng muốn tìm và nghe tiếng Đức Chúa Trời. Người biết sự vâng lời là quý hơn sự giàu-có hoặc sống lâu (II Sử-ký 1: 7). Vì có vua có lòng như vậy, nên Chúa đã ban phước nhiều. Nhưng khi đã được nhiều phước-hạnh về vật-chất rồi, thì Sa-lô-môn lại quên nhớ-cậy Chúa. Hôm nay cũng vậy, có nhiều người được ơn Chúa trong đời này, thì hay vội quên nhớ-cậy Chúa nữa. Sa-lô-môn nói: «Chớ cho tôi nghèo-khổ, hoặc sự giàu-sang» (Châm 30: 8). Lời đó phải lắm, nhưng tiếc thay vua không làm theo!

Vì Sa-lô-môn chọn-lựa mà xin Chúa ban cho khôn-ngoaan, nên nước Y-sơ-ra-ên trở nên một nước lớn, có quyền-thế không kém gì nước A-si-ri hay là Ê-díp-tô. Lại cả đời vua ấy dân-sự đều an-cư lạc-nghiệp. Nếu vua ích-kỷ mà xin được giàu-có hoặc sống lâu thì chắc dân đó không được phước và nước ấy sẽ không được lẫy-lừng danh-tiếng như thế.

II.—Công-vụ của hoàng-đế Sa-lô-môn (8: 3-7)

Sa-lô-môn đã chép ba quyển trong bộ Kinh-thánh. Chắc lúc bấy giờ ông được gần-gũi Đức Chúa Trời lắm và được Ngài cảm-động. Trong các sách ấy ông đã tỏ ra những việc đời này chỉ là vô-ích và tạm-thời. Nhưng ông ít nói về quyền-phép của Đức Chúa Trời hành-động trong lòng người. Vì có ấy ta tưởng Sa-lô-môn không biết giao-thông với Đức Chúa Trời bằng vua Đa-vit. Sa-lô-môn đã đem sự bình-yên cho nước Y-sơ-ra-ên, nhưng không hề nói đến sự bình-yên thật của Đức Chúa Trời.

Khi đền-thờ Đức Chúa Trời đã xây-cất hoàn-thành, thì họ làm lễ khánh-thành và «những thầy tế-lễ lấy hòm của Đức Chúa Trời, dời đi luôn với đền-tạm và các khí-dụng thánh ở trong đền-tạm.» Nhưng không nói có thầy tế-lễ cả. Chỉ có Sa-lô-môn đứng đầu trong sự làm lễ, thế tức là vua đó chức-phước cho thiên-hạ (câu 14). Khi sau vua đã thay mặt họ và cầu xin Chúa tha tội-lỗi cho và thương ở với dân Ngài hoai (câu 22, 25). Vua Sa-lô-môn đã làm như thầy tế-lễ cả ở trước mặt Đức

Chúa Trời. Lại một lần nữa, vua đã chúc phước cho cả hội-chúng Y-sơ-ra-ên (câu 54, 55). Trong việc đó, vua làm hình-bóng về Đấng Christ là thầy tế-lễ cả của hết thảy loài người, theo lời chép trong thư Hê-bơ-rơ 7: 25; 9: 11.

III.—Vua Sa-lô-môn nói tiên-tri

Trong lời cầu-nguyện, Sa-lô-môn nói về những điều sau sẽ xảy ra: Vua nói về dân Y-sơ-ra-ên sẽ bỏ Đức Chúa Trời, sẽ bị bắt làm phu-tù đến xứ của kẻ thù-nghịch (câu 46), rồi họ cũng sẽ ăn-nàn và sẽ lại được trở về xứ mình (câu 47, 49). Vua cũng nói về những phước người sẽ được và về những sự cực-khổ nữa.

Vua cũng nói cả thế-gian sẽ nghe nói về Đức Chúa Trời, và từ xứ xa, họ sẽ đến thành Giê-ru-sa-lem vì danh Ngài (câu 41-43). Trong đời Sa-lô-môn, vua đã thấy các lời ấy được ứng-nghịệm (I Các Vua 10: 1, 23, 24).

Về Đức Chúa Jê-sus, Đức Chúa Trời đã phán rằng: «Hãy cầu ta, ta sẽ ban cho con các ngoại-bang làm cơ-nghiệp, và các đầu cứng đất làm của-cải. Vì vậy, hỏi các vua, hãy khôn-ngoaan, hỏi các quan xét thế-gian, hãy chịu sự dạy-dỗ. Khá hầu việc Đức Giê-hô-va cách kính-sợ.» Đức Chúa Jê-sus đã chịu chết để được cơ-nghiệp ấy. Ngài đã khuyên-dỗ môn-dồ Ngài phải làm chứng cho mọi người biết rằng Ngài là Đấng ban phước cho loài người. Vậy, nguyện xin Chúa giữ chúng ta đều làm phận-sự mình.

IV.—Vua Sa-lô-môn thăng-hà

Khi vua Sa-lô-môn vừa tức-vị, thì mọi sự đều vui-vẻ. Lúc vua trị-vị ban đầu, cũng dâng ngợi-khen; nhưng đến cuối-cùng thì thật thảm-thương và buồn-bã lắm. Vì Sa-lô-môn chỉ nói rằng: «Sa-lô-môn an-giác cũng các tồ-phụ người, và được chôn trong thành Đa-vit, cha người.» Chỉ có bấy nhiêu lời thôi, thật khác với sự khi vua Đa-vit thăng-hà lắm (xem I các vua 2: 1-4). Kể khi vua Sa-lô-môn vừa băng, thì các kẻ thù-nghịch liền đến để tranh-chiến cùng dân Y-sơ-ra-ên.

Vì có nào đến cuối đời của vua Sa-lô-môn thì buồn-bã như thế? Ấy là vì «Đức Giê-hô-va nổi giận cùng Sa-lô-môn, bởi vì lòng người trở bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã hai lần hiện đến cùng người.» Vua

Sa-lô-môn đã lìa xa Chúa, nên phải nhờ sức và sự khôn-ngao riêng của mình để hầu việc dân-sự. Thật một vua muốn cho dân được phước mà làm như thế thì không được. Có lẽ lòng Sa-lô-môn vẫn còn biết Chúa, song ông đương theo Ngài một cách xa xa không kết-quả được.

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Cái danh-tiếng lẫy-lừng của đền-thờ mà vua Sa-lô-môn đã làm cho Chúa, không phải tại nó đẹp-đẽ sang-trọng, nhưng tại vinh-hiền của Đức Chúa Trời ngự vào. Ngài đã làm cho Sa-lô-môn trở nên giàu-có, quyền-phép và khôn-ngao. Nhưng, mặc dầu người đã được mọi điều ấy, chúng ta cũng không nên kể các điều đó là quý nhưt bằng lòng ông đã quý xuống mà cầu-nguyện trước mặt Đức Chúa Trời tại đền-thờ. Trong lúc ấy vua đã được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh mà thờ-lạy Chúa và xin Ngài ban phước cho cả dân-sự. Đức Chúa Trời cũng có khiến cho Đa-vít được danh-tiếng lớn như danh người sang-trọng của thế-gian (II Vua 7:9). Đó những người hết lòng vì Chúa đều được gọi là người thánh, được đầy thiêng-liêng, được giàu-có và nổi tiếng khắp thế-gian. Nhưng điều cần-nhứt là người ta không nên xưng việc ấy là quan-hệ hơn sự thờ-lạy Chúa. Vinh-hiền thiêng-liêng là điều quý-bán hơn hết. Chúng ta thấy Sa-lô-môn đã mất phước vì thiếu một điều: không kể vinh-hiền Chúa là quý hơn hết trong mọi sự. Nhưng cứ kê-cứu về sách truyền-đạo của Sa-lô-môn đã chép, thì ta tưởng rằng vua đó đã ân-năn mà trở lại cùng Đức Chúa Trời.

Chúng ta có tự-do mà lựa-chọn: hoặc sự vinh-hiền của đời này hay là sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời. Sự vinh-hiền của

Ngài đã tỏ ra trên mặt Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ngài cũng đương ngự trong lòng của các tín-dồ và cần lắm chúng ta phải dâng trọn mình cho Ngài, để mỗi người đều được sự vinh-hiền Ngài tỏ ra trong chúng ta. Như vậy, chúng ta mới có thể hầu việc Ngài cho trọn (I Phi-e 2:5; Rô 12:1, 2; Hê 3:15; Phil. 4:18).

(Xin theo thứ-tự mà đọc mỗi câu dưới đây mỗi ngày cho đến bữa học về vua Sa-lô-môn thì rõ hơn).

Ngày thứ hai, đọc sách I Các Vua 3:4-9 — Sự lựa-chọn vua Sa-lô-môn.

Ngày thứ ba, đọc sách I Các Vua 3:16-28 — Sa-lô-môn bị người đoán-xét.

Ngày thứ tư, đọc sách I Các Vua 4:24-34 — Sự hiểu-biết của Sa-lô-môn.

Ngày thứ năm, đọc sách I Các Vua 6:1-10 — Sa-lô-môn làm đền-thờ.

Ngày thứ sáu, đọc sách I Các Vua 8:1-11 — Cái hòm trong đền-thờ.

Ngày thứ bảy, đọc sách I Các Vua 8:22-26 — Sự cầu-nguyện của Sa-lô-môn.

LỜI HỎI:

1.—Ai đã lo đem cái hòm giao-ước đến thành Giê-ru-sa-lem? (I Vua 8:1).

2.—Ai đã hiệp với Sa-lô-môn để làm việc ấy?

3.—Ai đã khiêng cái hòm? (Câu 3).

4.—Sự làm lễ ấy có long-trọng không? (Câu 5).

5.—Thầy tế-lễ đã để cái hòm giao-ước ở đâu? (Câu 6).

6.—Hai Chê-ru-bin trên hòm giao-ước là thế nào? (I Vua 6:23-28).

7.—Có gì đựng trong hòm giao-ước? (I Vua 8:9).

8.—Lúc ấy Đức Chúa Trời đã hiện đến thế nào? (8:10, 11).

24 DÉCEMBRE, 1938

SỰ GIÁNG-SANH CỦA ĐỨC CHÚA JÊ-SUS

(Ma 1:18-23; I Cô 9:15)

CÂU GỐC:—Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người

(Lu 2:14)

LỜI MỞ ĐĂNG

SỰ giáng-sanh của Đức Chúa Jê-sus là một điều rất phước-hạnh và rất vui-vẻ cho cả thế-gian. Về phần tín-dồ đã nức lòng mừng-rỡ vì biết Đức Chúa Jê-sus giáng-sanh để làm Cứu-Chúa mình. Người

ngoại cũng cần có sự vui-mừng ấy, vì Ngài đến để làm xong sự chuộc tội cho mọi người. Bởi sự giáng-sanh và sự chết của Ngài, loài người được thoát khỏi tội và đời sau được vào nước thiên-đàng, hưởng phước đời đời.

I.—Các tiên-trị đã dự-ngôn về Chúa giáng-sanh

Sự giáng-sanh của Đức Chúa Jê-sus đã làm cho các lời tiên-trị được ứng-nghiệm. Trong Kinh-thánh Cựu-uớc đã có nhiều lời dự-ngôn rằng sẽ có một Đấng đến thế-gian để chuộc tội cho loài người. Vậy Đấng Cứu-thế, tức là Đức Chúa Jê-sus, đã đến rồi. Hi-vọng của các thánh đời xưa đã được trọn trong sự giáng-sanh của Ngài. «Mọi việc đã xảy ra như vậy, để cho được ứng-nghiệm lời Chúa đã dùng đấng tiên-trị mà phán rằng: Nay, một gái đồng-trình sẽ chịu thai, và sanh một con trai, rồi người ta sẽ đặt tên con trai đó là Em-ma-nu-ên; nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta» (Ma 1: 22, 23). Xin chúng ta cũng nên xét rõ các câu này, thì thấy các lời tiên-trị đã được ứng-nghiệm: Sáng 3: 15 (lời dự-ngôn thứ nhất về Đấng Cứu-thế); Ê-sai 7: 14; 9: 5, 6; 28: 16; 59: 20; Xa 3: 8; Ê-xê 34: 23, 24; Mi-chê 5: 1, 2; Ma-la 3: 1.

II.—Chúa Jê-sus giáng-sanh để tỏ Đức Chúa Trời cho mọi người

Bởi sự giáng-sanh của Đức Chúa Jê-sus làm cho nhiều người được biết Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời trở thành nhục-thể. Loài người từ khi phạm tội, lần lần xa-cách Đức Chúa Trời, đến nỗi không còn biết Ngài nữa! Ngài phải lấy hình người ở trong thế-gian ba mươi ba năm để tỏ cho mọi người được biết. Rồi Ngài chịu chết trên thập-tự-giá để chuộc tội cho mọi người. «Ngôi-Lời đã trở nên xác-thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lễ thật, chúng ta đã ngắm xem sự vinh-hiến Ngài, thật như vinh-hiến của Con một đến từ nơi Cha» (Giăng 1: 14). Xin xem thêm Hê 1: 3; Cô 1: 15-19; Hê 2: 14-18.

III.—Chúa Jê-sus giáng-sanh để làm cho loài người được hòa-thuận lại với Đức Chúa Trời

Sự giáng-sanh của Đức Chúa Jê-sus cũng làm cho loài người được hòa-thuận lại với Đức Chúa Trời. Từ khi phạm tội, loài người không còn được giao-thông với Ngài, ai theo đường nầy, thấy đều là kẻ thù-nghịch cùng Ngài. Vậy Đức Chúa Jê-sus đã giáng-sanh và chịu chết để làm cho loài người lại được trở nên con-cái Đức Chúa Trời. Bởi công-vụ Ngài, loài

người được bình-yên. Các thiên-sứ đã biết Ngài giáng-sanh để làm cho loài người hòa-thuận lại với Đức Chúa Trời, nên có hát rằng: «Bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người.» Thơ II Cô 5: 19-21 chép: «Vi chưng Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế-gian lại hòa với Ngài, chẳng kể tội-lỗi cho loài người, và đã phó đạo giáng-hòa cho chúng-tôi. Vậy chúng tôi làm chức khâm-sai của Đấng Christ, nài-xin «nh em hãy hòa-thuận lại với Đức Chúa Trời.» Vậy, nhơn dịp-tiện nầy, chúng ta nên xét mình: Đã làm bần-phận chưa? Đã làm chứng cho mọi người biết nhờ phương-pháp nào để được hòa-thuận lại với Đức Chúa Trời chưa? Nếu chưa, chắc ngày giáng-sanh của Đức Chúa Jê-sus cũng chưa có sự vui-mừng thật cho chúng ta. Về sự hòa-thuận, xin xem thêm Rô 5: 10, 11; Cô 1: 20-22.

IV.—Chúa Jê-sus giáng-sanh để chuộc tội cho loài người

Sự giáng-sanh của Đức Chúa Jê-sus cũng đem sự chuộc tội cho loài người. Đức Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống để chuộc thế-gian (Giăng 3: 16; I Cô 1: 30; Ga 4: 4, 5). Đức Chúa Jê-sus chịu chết trên cây thập-tự để cứu người tội (Rô 3: 24).

1.—Đức Chúa Jê-sus cứu người khỏi tội-lỗi (Tit 2: 14).

2.—Ngài cứu chúng ta khỏi sự rửa-sả của luật-pháp Môi-se: «Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa-sả của luật-pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa-sả vì chúng ta, vì có lời chép: Đàng rửa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ» (Ga 3: 13).

3.—Ngài cứu chúng ta khỏi sự bó-buộc của luật-pháp Môi-se: «Đề cho chúng ta được làm con nuôi Ngài» (Ga 4: 5).

4.—Chúng ta được khỏi quyền-phép của tội-lỗi: «Vầy anh em đã được huông-tha khỏi tội-lỗi, trở nên tội-mọi của sự công-bình rồi» (Rô 6: 18).

5.—Ngài cứu chúng ta khỏi sự ăn-ở hư-không: «Vi biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư-nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn-ở không ra chi của tổ-tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết bầu Đấng Christ» (I Phi 1: 18, 19a).

6.—Ngài cứu chúng ta khỏi điều ác, sự hình-phạt và địa-ngục: «Nhưng Đức Chúa

sẽ kể-vị Sau-lơ. Giô-na-than là thái-tử, mà không tranh quyền và chống-ngịch. Chúng ta cũng thương-yêu Giô-na-than được, mặc dầu cha người là ác mà người vẫn ở gần, không hề lia-bỏ. Thấy con biết thương-yêu cha mẹ, ai cũng ngợi-khen.

XI.—Sa-lô-môn

Sa-lô-môn tra sự bình-yên, giàu-có và sang-trọng. Ban đầu, người có lòng tin và trung-tín với Đức Chúa Trời, nhưng lần lần xa-cách Ngài. Song ta tưởng rằng, trước khi qua đời, người đã ăn-năn; nhưng thật ra, về sự ban phước thiêng-liêng cho dân-sự, vua Sa-lô-môn không có bao nhiêu! Xin Chúa giúp chúng ta đừng bỏ mất sự kính-mến ban đầu.

LỜI DẠY:

Xem đời sống của các bậc vĩ-nhân ấy, ta thấy bề ai hết lòng vâng lời Chúa thì đều được nhiều phước-hạnh và cũng có quyền ban phước lại cho nhiều người khác. Còn ai không theo ý Chúa và

không chịu dâng mình cho Ngài, thì mất phước và không thể giúp ai được. Chúng ta phải lựa-chọn và bắt bèn phần nào. Nguyễn Chúa giúp ta trở nên vĩ-nhân xứng-đáng để giúp ích cho việc Ngài. Như vậy, đời mình mới về-vang trong đạo Chúa.

LỜI HỎI :

- 1.—Giô-suê đã làm việc lớn gì?
- 2.—Ca-lép được chỗ gì trong Ca-na-an?
- 3.—Đê-bô-ra đã cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi tay những người nào? Ai đã giúp bà?
- 4.—Ghê-dê-ôn có đánh giặc với người Ma-đi-an thế nào?
- 5.—Học về truyện-tích của Ru-tơ có quan-hệ gì không?
- 6.—Tại sao bà An-ne muốn có một con?
- 7.—Sa-mu-ên là người thế nào?
- 8.—Cớ sao Sau-lơ thua trong đời mình?
- 9.—Đều gì qui nhứt trong đời Đa-vít?
- 10.—Giô-na-than làm hình-bóng về Chúa Jê-sus thế nào?
- 11.—Trong đời Sa-lô-môn, cái gì làm cho ta buồn và đều nào lại làm cho ta vui?

TIẾNG GÕ CỬA LÒNG

(Tiếp theo trang 491)

biết được đứng trong địa-vị xứng-hiệp vì đương làm công-việc Đức Chúa Trời kêu-gọi tôi làm. Tôi sung-sướng biết bao!

Xinh-thoại mỉm cười, hồng lộ vẻ nghiêm:

—Nhưng mình ơi, xin nói cho tôi biết mình thỏa-mãn chưa? Mình không ước-ao chút gì nữa chẳng?

—Xinh-thoại ơi, đối với loài người hay chết, không có sự-nghiệp nào vĩ-dại hơn đào-luyện bọn trẻ Sy-ri lạc-loài khổn-nạn này nên người hữu-dụng, hơn làm tay cái-tạo xứ Sy-ri đồ-nát. Đó há chẳng phải là công-cuộc truyền-giáo rất tốt mà trước kia bao người xao-lãng đời ư?

—Thật thế, tôi thường suy-nghĩ như vậy.

—Vả, từ khi tìm thấy Đức Chúa Trời, tôi coi Lời Ngài rất quý. Tôi đang kê-cứu thí-dụ về người Sa-ma-ri nhơn-lành.

Dân Sy-ri chẳng khác gì người khách bộ-hành trong thí-dụ. Chỉ có một người Sa-ma-ri nhơn-lành, tức là Hội-thánh của Đức Chúa Trời, cứu-giúp được họ.

—Nhưng Hội-thánh nào bằng lòng làm việc ấy?

—Chà! Khó tại chỗ ấy. Nhưng, tôi chỉ nguyện tin-đổ Đấng Christ đến cứu-giúp xứ Sy-ri. Nguyện họ tới đây mà phát cớ

của Đấng bị đóng đinh, mà bày-tỏ bằng-cớ của lòng từ-thiện và tình yêu-thương, sau khi quí ghen-ghét đã diễn biết bao tấn tuồng đau-đớn! Ai làm như thế mới có thể nên người Sa-ma-ri nhơn-lành.

Nói đoạn, Diêm lại gần cửa sổ. Xinh-thoại đứng dậy, mà rằng:

—Đồng-giống này đã ban Kinh-thánh và chính Cửa-Chúa cho ta. Ta nên vì họ mà hi-sinh càng ngày càng hơn, nên cầu-nguyện Chúa sai nhiều người đến đây nhập bọn với ta, cùng nhau bỏ-riết những vết thương của dân bôn-xứ.

Cả hai nhìn về hướng Đông, về thành Giê-ru-sa-lem, là «kinh-đô của Vua Cao-Cả» (Thi 48: 2). Khi Ngài trở lại tiếp-rước Hội-thánh, có lẽ ở trên núi Ô-li-ve kia, là nơi Ngài đã lên trời, thì thầy cô còn sống chẳng? Ôi! Hừng đông vinh-hiến! Ôi! Cái giờ ai nấy chờ-đợi sau lúc đêm trường đặng-đặc và cơn bão-rối góm-ghé!

Hai trái tim thanh-niên hiệp nhau bởi chung một ý-nguyện sốt-sắng, cùng văng một lời cầu-nguyện:

—Ôi! Lạy Chúa, xin thấy chúng tôi đương làm bôn-phận! (HẾT)



NĂM MỚI QUÀ MỚI



BÁO 1934 SẼ THÊM BÀI MỚI



BƯỚC sang năm 1934, cuộc đời đời mới, cảnh-vật đời mới. **THÀNH-KINH BÁO** cũng theo lệ chung mà đời mới, thêm những phần này: **Giải nghĩa thơ 1 Tê-sa-lô-ni-ca**, do mục-sư H. H. Hazlett biên-soạn; **Lịch-sử François Coillard** với mấy nhà truyền đạo trứ-danh khác; và **Chim bay ngược gió**, tức là nhan-đề tập truyện **Bu-tơ**.

Vậy, **THÀNH-KINH BÁO** 1934 sẽ là món quà rất quý, rất nhã để anh chị dùng biếu những bà-con/bạn-hữu trong dịp năm mới này.

ĐEM TIỀN MỚI MUA BÁO MỚI

MONG rằng anh chị cứ mua và cứ hết sức cò-dộng cho **THÀNH-KINH BÁO**, khiến cho cỏ cây ở nơi bang sáu ngô bém cũng được nhuốm-dương mưa xuân của Đức-Chúa Trời. Như vậy, quang-cảnh năm mới 1934 sẽ càng tăng thêm vẻ xinh màu đẹp.

LẤY SỨC MỚI GIÚP VIỆC MỚI

Từ khi hôn-bảo ra đời đến nay, vẫn được anh chị giúp bài và thông tin, góp một phần lớn trong việc biên-tập. Trước thanh-tình ấy, hôn-bảo xin thành-thực cảm ơn. Đã yên thì yên cho trót, từ nay về sau, xin anh chị cứ vui lòng mà giúp-dỡ; hoặc cho bài, hoặc cho tin-lức. Như là về mục «Ngôi sao gia-đình», hôn-bảo rất mong các bà trở lại mà khuê vang tiếng chuông nữ-giới. Nên ông nào có lòng tốt mà muốn giúp bài vào mục đó, xin cứ ký tên thực thì hơn.

Việc xây-cắt còn bề-bộn, mỗi anh chị là một viên gạch, một hòn đá để làm tòa nhà thiêng-liêng. Hỡi bạn đồng-tâm, xin ra tay giúp **THÀNH-KINH BÁO**! Muốn tạ?



THÀNH-KINH BÁO

1, RUE NGUYỄN-TRAI

HANOI



MUA NGAY ĐI NHỚ!

LỊCH

XÉ

1934



100

LỊCH

17\$00



SÁCH

NHỎ

10 THƯ



1.000

CUỐN

4\$00

Con. — À, thưa má, bạn này con vừa nhận được một tờ dat của nhà-in Hội TIN-LÀNH ở Hà-nội.

Mẹ. — Người ta nói gì thế? Con!

Con. — Nói về lịch xé 1934. Lịch đó có đủ ngày tháng Tây Nam, có câu gốc hằng ngày để đọc khi nhóm gia-đình lễ-bái, có bìa vẽ tranh sáu màu rất đẹp.

Mẹ. — Thế, thì tốt lắm! Nhưng giá bán bao nhiêu?

Con. — Mỗi quyển lịch giá 0\$25. Bán buôn 20 lịch trở lên thì 0\$17 một; bán lẻ 2 đến 19 lịch thì 0\$20 một.

Mẹ. — Rẻ lắm, con nhỉ! Con nên viết thư mà mua ngay, kéo lại lơ-làng như năm ngoài thì ổng quá. À quên, con nên gởi thư và tiền mà mua mười thư sách nhỏ nữa. Sách này có bìa vẽ mấy màu rực-rỡ, có lời-lễ thiêng-liêng, thật ích-lợi lắm, mà giá cũng rẻ: 0\$90 hai trăm, 1\$00 một ngàn, kể cả tiền gởi. Mà sẽ bán hoặc phát sách nhỏ này cho những người quen, mới mong chèo-kéo họ trở lại cũng Chúa được. Ăn cơm xong, con nên làm ngay, đừng quên nhé.

Con. — A! a! vui quá! thích quá! mà tôi đã đưa tiền rồi, tôi lập-tức ra nhà giấy-thếp, mua ngay mandat để trả tiền lịch 1934 và mười thư sách nhỏ cho:

NHÀ-IN HỘI TIN-LÀNH
1, Phố Nguyễn-trái, Hà-nội